



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 47/2019
Từ 02/12 - 06/12/2019

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHÍNH PHỦ:

NĂM 2020, TẬP TRUNG CHO THỂ CHẾ VÀ GIẢI PHÓNG NGUỒN LỰC

Một trong những nội dung trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong năm 2020 sẽ là tập trung tháo gỡ từng vướng mắc cụ thể về thể chế để khai thông, giải phóng tối đa mọi nguồn lực, tạo đột phá trong các ngành, lĩnh vực.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu khai mạc phiên họp - Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Đây là những nội dung liên tục được Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhắc đến trong các sự kiện gần đây, với yêu cầu “năm tới phải đổi mới mạnh mẽ hơn”.

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối cùng thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 chuẩn bị và tạo đà cho kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược 10 năm 2021 - 2030, kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng, 75 năm thành lập Nước, đồng thời là năm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào năm 2021.

Chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 và cuộc họp của Thường trực Chính phủ về dự thảo Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2020, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh công tác xây dựng thể chế, pháp luật còn là một khâu vướng mắc và đã đến lúc cần chỉ ra cụ thể năm ở luật nào, nghị định, thông tư nào, điều khoản nào, không nói chung chung.

Cho biết sẽ thành lập Tổ công tác đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm tổ trưởng với sự tham gia của các Bộ cho nhiệm vụ rà soát và xử lý các vướng mắc trên, Thủ tướng Chính phủ nhắc lại tinh thần thể chế, chính sách phải tạo thuận lợi cho sự phát triển, phân cấp mạnh mẽ, giao quyền chủ động cho ngành, địa phương tốt hơn nữa, nhất là cho địa phương, hạn chế xin cho, đặc biệt là giải phóng được nguồn lực, giải phóng sức sản xuất. Nếu kìm hãm nguồn lực do ý chí chủ quan của mình thì đất nước không thể phát triển được.

Trước đó, Thủ tướng Chính phủ cũng đã có bài viết quan trọng về tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nhằm khai thông, giải phóng tối đa, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực mới đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững. Tiếp xúc cử tri Hải Phòng, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ Nhân dân sẽ không chấp nhận nếu chúng ta không tiến bước, cuộc sống phải phát triển hơn, đất nước phải giàu hơn, nhất là năm 2020 là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Có thể nói, với việc thành lập Tổ công tác đặc biệt và yêu cầu rà soát, tháo gỡ từng vướng mắc nằm tại từng điều khoản của các văn bản, Thủ tướng Chính phủ đã cho thấy quyết tâm mạnh mẽ chưa từng thấy đối với công tác hoàn thiện thể chế.

“Khát vọng vươn lên phải ở các cấp, các ngành, lan tỏa đến cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và từng người dân. Khát vọng đó không nằm trong phòng họp mà chính là hành động trong cuộc sống”, Thủ tướng Chính phủ nói. Phải đổi mới tư duy, xóa bỏ thói quen cũ, lạc hậu, ỷ lại, trông chờ để tiếp tục đổi mới sáng tạo, cải thiện tốt hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh.

Báo cáo Chính phủ về dự thảo Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã kiến nghị 6 trọng tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, trong đó nhấn mạnh yêu cầu đổi mới thể chế và khơi thông các nguồn lực.

Dự kiến 6 trọng tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ trong năm 2020 là:

(1) Công tác thể chế: đẩy mạnh đổi mới, cải cách trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; tăng cường các chính sách khơi thông nguồn lực; tập trung chỉ đạo thực thi pháp luật nghiêm minh.

(2) Điều hành chính sách vĩ mô linh hoạt, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; cải thiện thực chất hơn nữa môi trường đầu tư, kinh doanh; phát huy mạnh mẽ vai trò các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn; chỉ đạo quyết liệt tiến độ thực hiện các dự án quan trọng quốc gia.

(3) Bảo đảm sự gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

(4) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; cải cách hành chính, cải cách tư pháp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(5) Củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và môi trường hòa bình, ổn

định cho phát triển, nâng cao uy tín và vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Thực hiện tốt vai trò Ủy viên không Thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, Chủ tịch ASEAN; thực hiện có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

(6) Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội; phối hợp chặt chẽ hơn giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp; tổ chức thành công Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc; chuẩn bị tốt mọi mặt cho đại hội Đảng các cấp và hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử Hội đồng dân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Quốc hội khóa XV.

Trên cơ sở 6 trọng tâm chỉ đạo, điều hành, dự kiến xây dựng 42 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được sắp xếp trong 10 nhóm. Trong đó, nhóm giải pháp đầu tiên là về thể chế gồm 5 nhiệm vụ, giải pháp.

Về điều hành vĩ mô gồm 5 nhiệm vụ, giải pháp; về đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gồm 5 nhiệm vụ, giải pháp.

Về huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị gồm 5 nhiệm vụ, giải pháp; về tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo, đổi mới sáng tạo và phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, gồm 2 nhiệm vụ, giải pháp.

Về phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, gắn kết hài hoà với phát triển kinh tế gồm 9 nhiệm vụ, giải pháp; về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường gồm 3 nhiệm vụ, giải pháp.

Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gồm 3 nhiệm vụ, giải pháp.

Về củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế gồm 3 nhiệm vụ, giải pháp.

Về đẩy mạnh công tác thông tin, báo chí, truyền thông, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp gồm 2 nhiệm vụ, giải pháp.

Đồng thời, dự thảo Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2020 dự kiến có 4 Phụ lục. Phụ lục số 1 về phân giao 12 chỉ tiêu chủ yếu đã được Quốc hội thông qua cho các cơ quan để theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện và đề ra mục tiêu phấn đấu của Chính phủ.

Phụ lục số 2 về dự kiến kịch bản tăng trưởng năm 2020 làm kịch bản cơ sở và sẽ được theo dõi cập nhật tình hình định kỳ. Phụ lục số 3 về một số chỉ tiêu ngành, lĩnh vực để phấn đấu thực hiện. Phụ lục số 4 về nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan thực hiện trong năm.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục hoàn thiện, rà lại nhiều lần để có một Nghị quyết chất lượng, đưa ra thảo luận tại Hội nghị toàn quốc giữa Chính phủ với các địa phương vào cuối tháng này./.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CÁCH TRỌNG DỤNG CON NGƯỜI

Sáng ngày 30/11, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc dự Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập (1959 - 2019) và vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Tại buổi lễ, nhấn mạnh Đảng, Nhà nước luôn quan tâm phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, Thủ tướng Chính phủ đánh giá, công tác quản lý nhà nước về khoa học công nghệ từng bước được đổi mới phù hợp và hiệu quả hơn, đã tách chức năng quản lý Nhà nước với quản lý hoạt động sự nghiệp, thực hiện cơ chế tuyển chọn đặt hàng, khoán chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ...

Nhấn mạnh chúng ta đang xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 với khát vọng đưa đất nước ta phát triển thịnh vượng, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, hơn bao giờ hết, chúng ta phải tiếp tục đổi mới tư duy cũng như hành động một cách quyết liệt nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, đặc biệt là phát huy mạnh mẽ nguồn vốn trí tuệ và sức sáng tạo của con người Việt Nam.

Theo đó, cần phải có một bước chuyển đổi về mặt chiến lược để thúc đẩy nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng kết hợp với phát triển công nghệ trong một số ngành, lĩnh vực mới có thể mạnh. Cần phải xác định khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là nền tảng thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững của đất nước, là lực lượng sản xuất trực tiếp, là động lực chính của mô hình phát triển kinh tế - xã hội và phải làm tốt hơn nữa sự phối hợp giữa Nhà nước và xã hội trong việc phát triển khoa học công nghệ.

Kết hợp tốt hơn giữa nội lực và ngoại lực trong phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đây là yêu cầu, trọng trách to lớn đối với Bộ Khoa học và Công nghệ và đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Khoa học và Công nghệ cần đề xuất cơ chế, chính sách vượt trội để tạo ra sự đột phá trong ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong khu vực doanh nghiệp, dịch vụ công. Mục tiêu là lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

Cùng với đó là phát huy vai trò, tạo cơ chế, chính sách thuận lợi cho các trường đại học, viện nghiên cứu. Tăng cường nền tảng vốn con người cho đổi mới sáng tạo. Đổi mới căn bản cơ chế quản lý ngân sách chi cho khoa học công nghệ; thực hiện cơ chế nhà nước đặt hàng nghiên cứu các đề tài khoa học công nghệ.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh tới đổi mới chính sách sử dụng và trọng dụng cán bộ khoa học công nghệ, phát triển mạng lưới kết nối nhân tài Việt Nam, trong đó có khoảng 300.000 chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài, chủ yếu là các nước công nghiệp phát triển. Đây là nguồn lực vô cùng quý giá, là cầu nối giúp nước ta tiến nhanh trong bản đồ đổi mới sáng tạo của thế giới, nếu chúng ta biết cách huy động.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhắc nhở cán bộ khoa học công nghệ cần ghi nhớ lời dạy của Bác Hồ, đó là: khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ cho quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải tiến đời sống của Nhân dân, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi...

Nguồn: vov.vn

BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG: TRIỂN KHAI QUY ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC, CHỐNG CHẠY CHỨC CHẠY QUYỀN

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị trực tuyến quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác tổ chức xây dựng Đảng tháng 11/2019, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm tháng 12/2019 và thời gian tiếp theo diễn ra chiều ngày 02/12, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính nêu rõ, trong tháng 12 và thời gian tiếp theo, toàn ngành tiếp tục hoàn thiện Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII; hoàn thành các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm 2019; triển khai xây dựng kế hoạch công tác năm 2020, trong đó, khẩn trương hoàn thiện 5 đề án, nhiệm vụ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư; đồng thời, triển khai đăng ký đề án, nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2020 theo hướng tập trung trọng tâm công tác đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng, hoàn thiện Chương trình, kế hoạch công tác năm 2020 của cơ quan tổ chức cấp ủy các cấp sau khi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp phê duyệt.

Toàn ngành tiếp tục tham mưu công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu xây dựng phương hướng công tác nhân sự cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; hoàn thành, rà soát, bổ sung quy hoạch các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về bổ sung, sửa đổi Hướng dẫn thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng cho phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay; xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí, số lượng đại biểu các địa phương, cơ quan, đơn vị dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Hoàn thiện dự thảo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp...

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là các cơ quan hợp nhất, sáp nhập; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Kịp thời làm công tác tư tưởng, giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu tác động trực tiếp bởi việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Bám sát 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, 2 trọng tâm, 5 đột phá theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ. Thực hiện nghiêm cơ chế đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ; cơ chế bồi dưỡng, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số gắn với việc chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp.

Triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy định 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức chạy quyền. Kiên quyết không để lọt người kém năng lực, phẩm chất vào bộ máy hệ thống chính trị, nhưng đồng thời không bỏ sót người có đức, có tài để tham gia, bố trí vào cấp ủy và các chức vụ tương xứng...

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: HOÀN THIỆN ĐỀ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Văn phòng Chính phủ vừa có văn bản truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

Theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Bộ Nội vụ rà soát, bổ sung, làm rõ tiêu chí, phạm vi, quy mô của cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức để có căn cứ đề xuất đổi tên Đề án.

Bộ Nội vụ thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương về nội dung xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các cơ quan Quốc hội, các cơ quan tư pháp và Văn phòng Chủ tịch nước; thống nhất với Bộ Tài chính về nguồn kinh phí thực hiện Đề án.

Đồng thời, bổ sung, làm rõ giải pháp chia sẻ dữ liệu, đơn giản hóa thành phần hồ sơ trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức; cơ chế cung cấp, chia sẻ dữ liệu trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ Nội vụ để tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí.

Bộ Nội vụ làm rõ nội dung, trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong tổ chức chuẩn hóa, chuyển đổi, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

Nguồn: ttXVN

CẦN GẮN KẾT CHẶT CHẼ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỚI CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Chiều ngày 5/12 tại trụ sở Văn phòng Chính phủ, Tổ công tác của Thủ tướng đã làm việc với 9 địa phương để kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử và cải cách thủ tục hành chính Văn phòng Chính phủ.

Sau khi lắng nghe các ý kiến của các đại biểu và lãnh đạo, đại diện lãnh đạo các địa phương, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Cao Lục cho biết, các đề xuất, kiến nghị sẽ được Thường trực Tổ Công tác, Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành liên quan nghiên cứu xử lý.

Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Cao Lục cũng đề nghị các địa phương khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ triển khai chậm hoặc chưa đáp ứng yêu cầu. Trong đó, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh bảo đảm các chức năng theo quy định, kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia và sớm ban hành quy chế quản lý, vận hành các hệ thống này. Thực hiện tốt bản cam kết đồng hành cùng Văn phòng Chính phủ trong việc xây dựng, vận hành, phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia dự kiến khai trương vào ngày 9/12 tới đây.

Để việc tổ chức triển khai xây dựng chính quyền điện tử, cải cách Văn phòng Chính phủ đạt chất lượng, đáp ứng quy định, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự kỳ vọng của người dân và doanh nghiệp, Phó Chủ nhiệm Nguyễn Cao Lục nhấn mạnh: “Các địa phương phải gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với xây dựng Chính phủ điện tử, trên cơ sở quan điểm: Cải cách hành chính, thủ tục hành chính đi trước, dẫn dắt, ứng dụng công nghệ phương tiện là phương tiện”.

Do đó, các địa phương cần khẩn trương ban hành các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, chế độ báo cáo,... trên cơ sở đó xây dựng quy trình điện tử để ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành; đồng thời xây dựng, nâng cấp Cổng dịch vụ công... theo đúng phương châm đã được Thủ tướng Chính phủ quán triệt: "Việc xây dựng Chính phủ điện tử là giải quyết 4 mối quan hệ, gồm 2 quan hệ với bên ngoài (Chính phủ với người dân, Chính phủ với doanh nghiệp) và 2 quan hệ nội bộ (giữa các cơ quan Chính phủ với nhau, giữa Chính phủ với cán bộ, công chức). Làm tốt mỗi quan hệ bên trong thì mới làm tốt mỗi quan hệ bên ngoài".

Bên cạnh đó, các địa phương cần phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được giao. Đồng thời, làm tốt công tác lựa chọn, bố trí cán bộ, công chức làm công tác xây dựng Chính phủ điện tử; cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng nhân lực thực hiện các công tác này để đáp ứng tốt yêu cầu, khối lượng công việc đặt ra; tăng cường hơn nữa công tác truyền thông để thống nhất nhận thức từ lãnh đạo tới cán bộ, công chức, viên chức...

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: THÍ ĐIỂM HỢP NHẤT CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

Ngày 27/11/2019, Bộ Nội vụ đã ban hành văn bản số 5898/BNV-TCBC về việc đăng ký thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Theo đó, Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đăng ký thực hiện thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cụ thể như sau:

Ở cấp tỉnh, thí điểm hợp nhất Sở Tài chính với Sở Kế hoạch và đầu tư thành Sở Tài chính và Kế hoạch, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực tài chính, kế hoạch và đầu tư.

Thí điểm hợp nhất Sở Giao thông vận tải với Sở Xây dựng thành Sở Giao thông vận tải và Xây dựng, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giao thông vận tải và xây dựng.

Thí điểm hợp nhất Sở Nội vụ với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thành ủy thành Cơ quan Tổ chức - Nội vụ cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho cấp ủy cấp tỉnh về công tác tổ chức, cán bộ và tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực nội vụ.

Thí điểm hợp nhất Thanh tra cấp tỉnh với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thành ủy thành Cơ quan Thanh tra - Kiểm tra cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho cấp ủy cấp tỉnh về công tác kiểm tra và tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực thanh tra.

Ở cấp huyện, thí điểm hợp nhất Phòng Nội vụ với Ban Tổ chức cấp ủy cấp huyện thành Cơ quan Tổ chức - Nội vụ cấp huyện, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho cấp ủy cấp huyện về công tác tổ chức, cán bộ và tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực nội vụ.

Thí điểm hợp nhất Thanh tra cấp huyện với Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp huyện thành Cơ quan Thanh tra - Kiểm tra cấp huyện, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho cấp ủy cấp huyện về công tác kiểm tra và tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực thanh tra.

Thí điểm hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân với Văn phòng cấp ủy cấp huyện thành Văn phòng cấp huyện, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho cấp ủy cấp huyện, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác văn phòng.

Đối với các địa phương đã thực hiện thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện khác với nội dung quy định tại Văn bản này thì Ủy ban

nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp, báo cáo Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi đăng ký về Bộ Nội vụ trước ngày 15/12/2019 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ./.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: CẮT GIẢM NHIỀU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

Ngày 28/11, tại tọa đàm “Bộ Tài nguyên và Môi trường với công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực môi trường”, Tổng cục Môi trường đã thảo luận về những nét mới trong thực hiện cải cách hành chính.

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Nguyễn Hưng Thịnh cho biết, danh mục một số thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường gồm: 6 thủ tục hành chính mới ban hành, 22 thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế, trong đó có cắt giảm các điều kiện về hồ sơ, giảm thời gian xử lý hồ sơ; 24 thủ tục hành chính bãi bỏ (11 thủ tục hành chính cấp trung ương và 13 thủ tục hành chính địa phương), giảm được 18 thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường (từ 72 xuống còn 54 thủ tục hành chính).

6 thủ tục hành chính mới được quy định nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động tham vấn ý kiến cộng đồng trong quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; gắn trách nhiệm của chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương trong việc nghiên cứu đề xuất của chủ dự án về các vấn đề môi trường theo phạm vi quản lý; tăng cường việc giám sát quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của các tổ chức liên quan...

22 thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế, trong đó có cắt giảm các điều kiện về hồ sơ, giảm thời gian xử lý hồ sơ; đặc biệt nội dung cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về nhập khẩu phế liệu sẽ do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện là thực hiện đúng tinh thần của Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quản lý phế liệu nhập khẩu.

24 thủ tục hành chính bãi bỏ không còn phù hợp với công tác bảo vệ môi trường trong điều kiện hiện nay như: Xin ý kiến điều chỉnh quy hoạch, chiến lược và kế hoạch; giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu...

Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Hưng Thịnh nhấn mạnh, tiến bộ trong công tác cải cách hành chính là giảm thời gian thụ lý và giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính. Một số thủ tục hành chính có thời hạn xử lý giảm đáng kể so với trước đây như: Giảm 20 ngày thẩm định, giảm 5 ngày báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

Nội dung thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giảm 15 ngày thẩm định đối với các dự án không thuộc loại hình sản xuất gây ô nhiễm môi trường cao, giảm 25 ngày đối với các dự án thẩm định thông qua việc lấy ý kiến. Giảm từ 20 - 25 ngày cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất và nâng thời hạn hiệu lực của giấy xác nhận từ 3 lên 5 năm.

Việc cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” như bãi bỏ và cắt giảm các thủ tục hành chính và nhiều điều kiện đầu tư kinh doanh, đặc biệt là xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, công khai minh bạch, phân cấp mạnh mẽ cho các địa phương và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp; lồng ghép một số thủ tục hành chính trong các lĩnh vực bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, biển và hải đảo; thay đổi phương thức kiểm tra nhà nước về chất lượng phế liệu nhập khẩu, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính từ 15 - 25 ngày.

Các thủ tục hành chính chậm tiến độ so với thời hạn trả kết quả, đơn vị giải quyết phải tổ chức xin lỗi chủ dự án và nêu lý do chậm, muộn và hẹn lại thời gian trả kết quả.

Về lâu dài, để tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, Bộ đã có những chủ trương và thực hiện đồng bộ các nội dung như đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; mức độ 4. Đặc biệt, mục tiêu đến năm 2020, đạt 90% hồ sơ thủ tục hành chính được nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Bộ sẽ sớm ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN (Cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á) và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có hiệu lực từ 1/1/2020; theo đó có các nội dung thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia liên quan đến hoạt động cấp phép nhập khẩu phế liệu...

Nguồn: ttxvn

NGÀNH THUẾ: NÂNG CAO SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Kết quả cuộc khảo sát "Đo lường sự hài lòng của người nộp thuế với sự phục vụ của cơ quan thuế" do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) cho thấy, sự hài lòng của doanh nghiệp năm 2019 là 7,79 điểm, quy ra tỷ lệ phần trăm là 78%, tăng 3% so với năm 2016. Việc các doanh nghiệp "chăm" điểm cao cho cơ quan thuế đã minh chứng cho những nỗ lực cải cách hiệu quả của ngành Thuế nhằm đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp.

Đánh giá về những nỗ lực trên, ông Nguyễn Đình Thi, Công ty TNHH Minh Đức (huyện Đông Anh, Hà Nội) khẳng định, với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, cắt giảm thủ tục của cơ quan thuế, các doanh nghiệp đã tiết kiệm đáng kể thời gian, chi phí. Hy vọng thời gian tới,

cơ quan thuế sẽ tiếp tục có các hoạt động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất - kinh doanh và đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước.

Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Điện Stanley Việt Nam Bùi Đức Huy cũng cho biết, những năm qua, đơn vị liên tục được xếp hạng trong 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cao nhất Việt Nam. Kết quả này có sự đồng hành, hỗ trợ của cơ quan thuế trong việc giúp doanh nghiệp hoàn thành thủ tục hành chính thuế một cách đơn giản, tiết kiệm nhất.

Giám đốc Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm Phạm Hồng Quân chia sẻ, với sự hỗ trợ của cơ quan thuế và nỗ lực của doanh nghiệp, nên dù mới gia nhập thị trường, công ty đã nhanh chóng mở rộng mạng lưới dịch vụ giao hàng thu tiền hộ trong phạm vi hai thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả kinh doanh khả quan đã giúp số tiền nộp ngân sách của doanh nghiệp tăng khá, qua đó đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước.

Theo Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc, Đề án khảo sát "Đo lường sự hài lòng của người nộp thuế với sự phục vụ của cơ quan thuế" nhằm hướng tới mục tiêu "đến năm 2020, tối thiểu có 80% số người nộp thuế hài lòng với các dịch vụ mà cơ quan thuế cung cấp" theo Chiến lược cải cách thuế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kết quả công bố năm nay đã phản ánh thực trạng cải cách thủ tục hành chính của ngành Thuế trên toàn quốc dưới góc nhìn của doanh nghiệp. Đây cũng là kênh tham khảo cho các cơ quan nhà nước có liên quan trong hoạch định chính sách, chiến lược phát triển hệ thống thuế. Việc đánh giá và so sánh chất lượng hoạt động của cơ quan thuế về các chỉ số qua các năm sẽ giúp ngành Thuế nhận diện được những điểm mạnh để tiếp tục phát huy và các điểm yếu để cải thiện.

Đánh giá về kết quả cuộc khảo sát, Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Xuân Hà cho rằng, đây chính là cơ hội để ngành Thuế lắng nghe, tiếp thu những ý kiến và phản ánh từ người dân, từ cộng đồng doanh nghiệp, từ đó khắc phục những tồn tại, hạn chế và cải thiện chất lượng phục vụ, nâng cao sự hài lòng của người nộp thuế. Thời gian tới, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế sẽ tiếp tục rà soát, trình các cấp có thẩm quyền cắt giảm và đơn giản hóa hàng trăm giờ nộp thuế cho doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI NHỜ CẢI CÁCH, HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN

Với mục tiêu rút ngắn thời gian thông quan, tạo thuận lợi thương mại, thời gian qua, ngành Hải quan đã quyết liệt cải cách hành chính, hiện đại hoá hải quan, mang lại hiệu quả thiết thực, được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận và đánh giá cao.

Cơ quan hải quan đã không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật hải quan, thực hiện cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.

Ngành Hải quan đã đề xuất cắt giảm 19/29 điều kiện kinh doanh, bãi bỏ 5, đơn giản hóa 9 thủ tục hành chính.

Cùng với cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hoá hải quan cũng được ngành Hải quan xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Toàn Ngành đã tăng cường triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN. Đến nay, đã có 13 Bộ, ngành tham gia kết nối Cơ chế một cửa quốc gia; 174 thủ tục hành chính được đưa lên Cơ chế một cửa quốc gia với tổng số hồ sơ hành chính đã được xử lý là gần 2,34 triệu bộ hồ sơ của trên 31,8 nghìn doanh nghiệp tham gia.

Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS cũng được ngành Hải quan triển khai hiệu quả. Đến nay, 100% hoạt động thông quan đã áp dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống VNACCS/VCIS, 99,9% doanh nghiệp khai báo thủ tục hải quan điện tử qua VNACCS. Đồng thời, thực hiện đồng bộ, thông suốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, người khai hải quan.

Nhằm đẩy mạnh công tác quản lý, giám sát hàng hóa tại cảng biển và cảng hàng không, Tổng cục Hải quan đã xây dựng và triển khai thành công Hệ thống quản lý hải quan tự động tại cảng, kho, bãi (VASSCM) tại 33/35 Cục Hải quan tỉnh, thành phố, giúp giảm thời gian thông quan và chi phí cho doanh nghiệp.

Tích cực triển khai dịch vụ công trực tuyến, 172/193 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan (chiếm 89% số lượng thủ tục hành chính) đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 (trong đó, có 163 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) cho phép người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tuyến thông qua mạng Internet...

Với mục tiêu đồng hành, là đối tác tin cậy của doanh nghiệp, trong thời gian tới, ngành Hải quan tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ nhằm rút ngắn thời gian thông quan, tạo thuận lợi thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Trong đó, Tổng cục Hải quan tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về hải quan để thích ứng với sự gia tăng mở rộng nhanh chóng của thương mại điện tử và hội nhập quốc tế; Chủ động, tích cực phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối thoại thường xuyên với cộng đồng doanh nghiệp để cập nhật các chính sách mới, giải quyết kịp thời những vướng mắc, đề xuất hiệu chỉnh chính sách phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

Cơ quan hải quan cũng sẽ tích cực triển khai dịch vụ công trực tuyến; Áp dụng cơ chế quản lý hải quan hiện đại trong thực hiện cải cách hành chính; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và trang thiết bị hiện đại nhằm tăng cường năng lực quản lý của cơ quan hải quan, ứng dụng thành tựu của Cách mạng công nghệ lần thứ 4 trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan...

Nguồn: tapchitaichinh.vn

RA MẮT HỆ THỐNG CHIA SẼ VÀ GIÁM SÁT THÔNG TIN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Ngày 29/11, Trung tâm Giám sát không gian mạng quốc gia (NCSC) đã chính thức đưa vào hoạt động “Hệ thống Chia sẻ và Giám sát an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử”.

Qua hệ thống này, thông tin giám sát, phân tích sẽ được chia sẻ, cảnh báo sớm cho các Bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho Chính phủ điện tử.

Trong giai đoạn thử nghiệm ban đầu, hệ thống đã triển khai cung cấp kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu và giám sát cho các Bộ, ngành và 63/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng.

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết đến nay đã có 31 Bộ, ngành, địa phương kết nối kỹ thuật thành công với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

Xác định các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử sẽ luôn là mục tiêu chính của các tin tặc nhằm phá hoại, thu thập và lấy cắp thông tin nên theo Bộ Thông tin và Truyền thông thì vấn đề an toàn, an ninh mạng phải được đặt lên hàng đầu.

Chính vì vậy, trong thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo Cục An toàn thông tin đưa vào vận hành Trung tâm Giám sát không gian mạng quốc gia (NCSC) với vai trò là đầu mối kỹ thuật quốc gia trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng và giám sát xu hướng thông tin trên toàn bộ không gian mạng Việt Nam.

Trên cơ sở đó, NCSC đã phối hợp cùng các thành viên trong Liên minh Xử lý mã độc và phòng chống tấn công mạng (VNPT, Viettel, CMC, FPT và BKAV) xây dựng nên “Hệ thống Chia sẻ và Giám sát an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử”.

Thời gian tới, sau khi chính thức được đi vào hoạt động, “Hệ thống Chia sẻ và Giám sát an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử” sẽ tiếp tục triển khai mở rộng trên phạm vi toàn quốc.

Cùng với đó, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và Hệ sinh thái sản phẩm an toàn thông tin mạng Việt Nam, hình thành một Hệ sinh thái tổng thể, toàn diện và đầy đủ các giải pháp nhằm phục vụ Chính phủ điện tử, đô thị thông minh và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia.

Bên cạnh đó, hệ thống này cũng giúp nâng cao vai trò của các doanh nghiệp Việt Nam trong việc cung cấp giải pháp, dịch vụ an toàn, an ninh mạng nói chung và giám sát an toàn thông tin nói riêng cho các cơ quan, tổ chức nhà nước.

Các giải pháp, dịch vụ của doanh nghiệp sẽ được kết nối và chia sẻ với “Hệ thống Chia sẻ và Giám sát an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử” tại Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (SoC quốc gia) thuộc Cục An toàn thông tin./.

Nguồn: vietnamplus.vn

HÀ NỘI: ĐỘT PHÁ CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ

Việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội sẽ thực hiện từ ngày 01/7/2021 theo nghị quyết của Quốc hội vừa được thông qua

Theo nghị quyết, tất cả 177 phường thuộc 12 quận và thị xã Sơn Tây sẽ thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân phường.

Ủy ban nhân dân phường sẽ gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các công chức khác, trong đó Chủ tịch có quyền tự quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân về mọi vấn đề trong phạm vi thẩm quyền của phường quản lý. Chủ tịch, Phó Chủ tịch phường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã bổ nhiệm. Chủ tịch phường chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch quận, thị xã về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; trực tiếp quản lý công chức phường theo quy định. Khi Chủ tịch phường vắng mặt, Phó Chủ tịch được ủy nhiệm thay mặt điều hành và giải quyết công việc trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân phường được đề xuất các chương trình, dự án đầu tư công dùng vốn ngân sách nhà nước; thực hiện chương trình, dự án đầu tư công theo phân cấp quản lý; đề xuất các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân phường không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Hiện nay, số đại biểu Hội đồng nhân dân mỗi phường, xã, thị trấn tại TP. Hà Nội là khoảng 30 người. Nếu không còn Hội đồng nhân dân cấp phường, TP. Hà Nội sẽ giảm được từ 2.900 - 3.500 cán bộ Hội đồng nhân dân phường. Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP Hà Nội Nguyễn Thị Bích Ngọc khẳng định, việc thí điểm lần này là phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thủ đô. Bởi theo bà, việc thí điểm bỏ Hội đồng nhân dân tại phường là để tổ chức mô hình chính quyền đô thị 2 cấp thay vì 3 cấp như hiện nay.

Bí thư Thành ủy Hà Nội Hoàng Trung Hải khẳng định việc xây dựng đề án thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp phường tại Hà Nội xuất phát từ nhu cầu của thành phố là mong muốn xây dựng hệ thống chính quyền gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả, gần dân và đáp ứng các yêu cầu của người dân tốt hơn. TP. Hà Nội đã tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị lấy ý kiến các nhà luật học, các nhà quản lý về nội dung này. Các ý kiến đóng góp đều cho thấy đây là đề án thí điểm và không vi hiến. Việc chuẩn bị đề án thí điểm công phu, lấy nhiều ý kiến của các cơ quan./.

Nguồn: nld.com.vn

HÀ NỘI: CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NÓI KHÔNG VỚI TIÊU CỰC

Ngày 02/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành văn bản số 5354/UBND-NC chỉ đạo các cấp, ngành, đơn vị nghiêm túc thực hiện Cuộc vận động "Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực".

Trong đó, Ủy ban nhân dân thành phố đặt ra 5 yêu cầu trọng tâm: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến mục đích ý nghĩa, nội dung Cuộc vận động “Năm không trong cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô, nhằm nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức trung thành với tổ quốc, tận tụy với Nhân dân, có trách nhiệm cao với công việc, có đạo đức công vụ, lối sống lành mạnh. Qua đó nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, hiệu quả của nền hành chính, thực hiện mục tiêu xây dựng chính quyền “Liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp”.

Tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh theo pháp luật đối với các hành vi tham nhũng, tiêu cực, các biểu hiện, hành vi vi phạm đạo đức công vụ, văn hóa ứng xử trong thực hiện công vụ; các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Phát huy dân chủ, tiếp tục xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp; mỗi cán bộ, công chức, viên chức có bản cam kết duy trì thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp với công việc được giao, không bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tiêu cực.

Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản pháp luật: Lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiểm soát, phát hiện những biểu hiện nhằm loại bỏ tư tưởng “cục bộ”, “lợi ích nhóm” trong việc xây dựng các văn bản pháp luật; phải đặt lợi ích của Nhân dân, lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên. Kịp thời phát hiện những bất cập, hạn chế của các quy định hiện hành về chế độ công vụ, công chức để tham gia sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định nhằm quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Công khai hóa, chuẩn hóa các thủ tục hành chính ở các cơ quan, đơn vị, thẩm quyền trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để người dân, doanh nghiệp biết, giám sát qua đó nâng cao niềm tin của nhân dân, doanh nghiệp vào Đảng và Nhà nước.

Phối hợp với tổ chức Công đoàn cùng cấp đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện cuộc vận động; đề xuất tôn vinh, khen thưởng kịp thời những cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Cuộc vận động...

* TP. Hà Nội khuyến khích các xã, phường, thị trấn bố trí kiêm nhiệm chức danh

Theo Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố, thành phố sẽ thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra 15 cơ quan, đơn vị,

thành lập Đoàn Kiểm tra công vụ thành phố thực hiện kiểm tra công vụ đột xuất đối với 28 cơ quan, đơn vị; kiểm tra công vụ 04 vụ việc.

Cùng với đó nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân thành phố đang xem xét đối với các đơn vị đã tự chủ chi thường xuyên để giao quyền tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Đã ban hành Quyết định số 4111/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 giao quyền tự chủ nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự cho 17 Bệnh viện đã tự chủ chi thường xuyên; đồng thời, tiếp tục nghiên cứu nhân rộng cho các đơn vị khác nhằm trao quyền chủ động và khuyến khích các đơn vị đẩy mạnh sang tự chủ chi thường xuyên, giảm biên chế hưởng lương ngân sách.

Đối với các tổ chức tự quản tại cấp xã, tính đến 20/11/2019, tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là 55.300 người (trong đó, cán bộ, công chức cấp xã là 12.104 người; người hoạt động không chuyên trách cấp xã là 6.524 người). TP. Hà Nội tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tăng cường kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; khuyến khích các xã, phường, thị trấn bố trí kiêm nhiệm chức danh. Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố nếu kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách khác được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách kiêm nhiệm nhằm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và tăng thu nhập cho các cá nhân.

Về công tác cải cách hành chính, TP. Hà Nội có nhiều cách làm mới, cách làm hay trong cải cách hành chính, được người dân và doanh nghiệp ghi nhận, đánh giá cao: TP. Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước quy định thống nhất trong toàn thành phố việc áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong cung ứng dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã được giao cung ứng dịch vụ công ích; ban hành và triển khai Quy định đánh giá và xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

Ngoài ra, một số đơn vị, địa phương thuộc thành phố đã có cách làm hay, mô hình mới sáng tạo nhằm nỗ lực từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp: triển khai việc tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ công tại một số tổ dân phố, mô hình khu dân cư điện tử tại quận Long Biên, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân, Hà Đông...; hướng dẫn, tổ chức cuộc thi tìm hiểu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho các em học sinh khối trung học cơ sở nhằm thông qua các em học sinh, thực hiện tuyên truyền tới gia đình và cộng đồng dân cư, tạo tiền đề xây dựng “công dân điện tử” và “Thành phố thông minh”; triển khai cấp Căn cước công dân, cấp đăng ký mô tô điện, xe máy điện tại các trường học, khu đô thị, khu dân cư tạo điều kiện thuận lợi cho người dân...

Về quản lý biên chế, trong năm 2019 (tính đến 20/11/2019), thành phố đã thực hiện 07 đợt tinh giản biên chế với 240 trường hợp, trong đó có 219 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, 21 trường hợp cho thôi việc ngay. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo,

quản lý cấp phòng và tương đương tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội và hiện đang xem xét dự thảo Kế hoạch để có hướng chỉ đạo trong thời gian tiếp theo...

Nguồn: laodongthudo.vn

ĐÀ NẴNG: THỰC HIỆN NGHIÊM LỘ TRÌNH TINH GIẢN BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

Giám đốc Sở Nội vụ Võ Ngọc Đồng cho biết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng Huỳnh Đức Thơ đã ký ban hành Chỉ thị thực hiện một số giải pháp cơ cấu lại biên chế, sử dụng hợp lý, có hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính giai đoạn 2019 - 2021.

Theo đó, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các đơn vị phải nghiêm túc thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo đề án giai đoạn 2015 - 2021 đã được phê duyệt. Đồng thời, nghiêm cấm việc tự ký kết hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính.

Căn cứ tổng số biên chế công chức được Ủy ban nhân dân thành phố giao, tùy theo thực tế quản lý mà lãnh đạo các đơn vị được quyền quyết định cân đối, điều tiết chi tiêu giữa các tổ chức hành chính trực thuộc để đáp ứng yêu cầu công việc; khuyến khích việc tổ chức lại (sáp nhập, hợp nhất, giải thể...) các tổ chức hành chính trực thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện (chi cục, phòng, ban...) để giảm bộ máy và biên chế gián tiếp, tăng biên chế và nhân lực trực tiếp làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ quản lý Nhà nước. Các đơn vị phải cơ cấu lại biên chế và đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là các vị trí việc làm gián tiếp, hỗ trợ, phục vụ trong nội bộ từng sở, ban, ngành.

Các cơ quan, đơn vị phải sắp xếp, điều chuyển nhân lực để bảo đảm tỷ lệ công chức tại các vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (không bao gồm vị trí việc làm theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp) chiếm tối đa không quá 20% so với tổng số biên chế công chức được giao.

Cần hạn chế tối đa hội họp, tiếp khách, đi công tác nếu chưa thực sự bức thiết và thay dần bằng các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, làm việc trực tuyến nhằm góp phần tiết kiệm tối đa các khoản khoản chi phí hành chính để chăm lo đời sống cán bộ, công chức...

Nguồn: baodanang.vn

HẢI DƯƠNG: CÁC XÃ MỚI SÁP NHẬP CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 788/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hải Dương, sáng ngày 01/12, Hội đồng Nhân dân các xã mới sáp nhập trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã tổ chức kỳ họp thứ nhất, bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân... và chính thức đi vào hoạt động theo đúng hiệu lực của Nghị quyết.

Với đặc thù có đông đồng bào công giáo, sau khi sáp nhập xã Tráng Liệt và thị trấn Kê Sắt (huyện Bình Giang) thành thị trấn Kê Sắt, sáng ngày 01/12, Hội đồng Nhân dân thị trấn Kê Sắt đã tổ chức kỳ họp thứ nhất, bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân... với tỷ lệ tín nhiệm cao của các đại biểu Hội đồng Nhân dân thị trấn.

Theo Nghị quyết 788/NQ-UBTVQH14, nhập toàn bộ 2,33km² diện tích tự nhiên, 4.294 người của xã Tráng Liệt vào thị trấn Kê Sắt. Sau khi nhập, thị trấn Kê Sắt có 3,02km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.359 người, với trên 60% là đồng bào công giáo.

Bí thư Đảng ủy thị trấn Kê Sắt Lê Thọ Dương cho biết, sáp nhập địa giới hành chính cấp xã là chủ trương lớn của Đảng nhằm từng bước sắp xếp, kiện toàn bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện chủ trương này, chính quyền 2 địa phương đã triển khai theo đúng tuần tự các bước như lập, niêm yết danh sách cử tri, tổ chức lấy ý kiến nhân dân bằng phiếu tại gia đình... Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nên hầu hết số người được lấy ý kiến đồng tình với chủ trương sáp nhập.

Ông Lê Thọ Dương đề nghị, ngay sau kỳ họp thứ nhất, Hội đồng Nhân dân thị trấn cần khẩn trương kiện toàn các chức danh cán bộ, công chức của đơn vị để đi vào hoạt động; bố trí các vị trí, chức danh cán bộ, công chức của thị trấn theo khung vị trí việc làm, năng lực, sở trường và trình độ nghiệp vụ của từng người.

Trước đó, Ban Thường vụ Huyện ủy Bình Giang đã công bố Quyết định thành lập Đảng bộ thị trấn Kê Sắt, chỉ định 22 đồng chí tham gia Ban chấp hành; 4 đồng chí vào Ban Thường vụ và giữ các chức vụ Bí thư, Phó Bí thư.

Theo Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương Phạm Mạnh Hùng, tỉnh Hải Dương có tổng số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện việc sắp xếp là 55 đơn vị, gồm: 27 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp; 22 đơn vị có liên quan liền kề; 6 đơn vị thuộc diện khuyến khích sắp xếp; trong đó, có 15 đơn vị thực hiện nhập 3 đơn vị thành 1 đơn vị hành chính mới, 40 đơn vị thực hiện nhập 2 đơn vị thành 1 đơn vị hành chính mới. Sau khi sắp xếp, số đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hải Dương sẽ chỉ còn 235 đơn vị, giảm 30 đơn vị.

Cùng với đó, sau khi sắp xếp, có 440 cán bộ, công chức dôi dư so với quy định. Cụ thể, 217 cán bộ, công chức nghỉ công tác khi sắp xếp, gồm 84 người nghỉ hưu đúng tuổi và 133

người nghỉ hưu trước tuổi. Có 223 người dôi dư sau khi sắp xếp và giải quyết chế độ. Tỉnh Hải Dương sẽ vận dụng tối đa chính sách để hỗ trợ cho các cán bộ, công chức cấp xã sau khi tiến hành sắp xếp các xã. Bên cạnh những chế độ, chính sách được hưởng theo quy định của Chính phủ, tỉnh Hải Dương cũng đã xây dựng chính sách hỗ trợ thêm để khuyến khích, động viên cán bộ, công chức cấp xã nghỉ công tác do sắp xếp, giảm đơn vị hành chính cấp xã.

Mới đây, trong một cuộc kiểm tra việc chuẩn bị tổ chức kỳ họp thứ nhất Hội đồng Nhân dân các xã mới thành lập, Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương Nguyễn Mạnh Hiển lưu ý lãnh đạo các xã cần chủ động bố trí, sắp xếp cán bộ, chuẩn bị điều kiện cho hoạt động của các đơn vị hành chính mới. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã mới cần tiếp tục tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, khẳng định việc sáp nhập xã được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của người dân...

Nguồn: ttxvn

HÀ NAM: CÔNG AN TỈNH ĐỐI THOẠI VỚI NGƯỜI DÂN VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Vừa qua, Công an tỉnh Hà Nam tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp với Nhân dân về thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính. Hơn 200 đại biểu đại diện các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, Nhân dân trong tỉnh đã đến tham gia buổi đối thoại.

Trên tinh thần dân chủ, cởi mở, đại diện các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và Nhân dân đã thẳng thắn đưa ra ý kiến đánh giá về chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính tập trung vào một số lĩnh vực: quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú của người nước ngoài; cấp các loại giấy tờ về căn cước công dân, đăng ký phương tiện giao thông; cấp các loại giấy phép liên quan đến ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, công tác phòng cháy, chữa cháy và ý thức, trách nhiệm, phục vụ của cán bộ công an đối với Nhân dân khi làm các thủ tục hành chính...

Tại buổi đối thoại, các ý kiến của Nhân dân đã được các đơn vị chức năng Công an tỉnh giải đáp chi tiết, cụ thể, đồng thời hướng dẫn nhân dân thực hiện các thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Việc đối thoại trực tiếp với Nhân dân được Công an tỉnh Hà Nam tổ chức thường xuyên trong những năm qua nhằm trực tiếp lắng nghe ý kiến của tổ chức, Nhân dân, kịp thời chấn chỉnh, giải quyết những băn khoăn, vướng mắc, rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, đem lại sự hài lòng cho Nhân dân khi giải quyết các thủ tục hành chính đối với các đơn vị chức năng thuộc Công an tỉnh. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong lực lượng công an Nhân dân và thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Xây dựng phong cách người công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì Nhân dân phục vụ”.

Nguồn: nhandan.com.vn

BẮC KẠN: KHAI TRƯƠNG NỀN TẢNG TÍCH HỢP, CHIA SẺ DỮ LIỆU

Chiều ngày 01/12, tỉnh Bắc Kạn đã công bố và khai trương nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu là hệ thống nền tảng lõi trong Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn, được xây dựng dưới sự hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông. Hiện tại, nền tảng LGSP của tỉnh Bắc Kạn đã kết nối thành công với nền tảng kết nối, liên thông các hệ thống thông tin quốc gia của Bộ Thông tin và Truyền thông cùng với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký và quản lý doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Khi đi vào hoạt động, Nền tảng LGSP sẽ giúp kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, việc kết nối thành công với các hệ thống thông tin quốc gia, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ cho phép mọi tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tra cứu, tìm kiếm dữ liệu theo từng lĩnh vực, chuyên ngành cụ thể.

Dịp này, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn cũng đã chính thức triển khai Hệ thống Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn trên ứng dụng Zalo. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Phạm Duy Hưng cho biết, việc tỉnh Bắc Kạn triển khai đưa vào vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh LGSP góp phần quan trọng trong công cuộc cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), nâng cao Chỉ số sẵn sàng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin ICT Index./.

Nguồn: vov.vn

HÀ GIANG: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM CUNG CẤP NHIỀU GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Là một trong những đơn vị Viễn thông - Công nghệ thông tin lớn tại địa bàn tỉnh Hà Giang, trong thời gian qua, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đã cung cấp nhiều giải pháp công nghệ thông tin ở nhiều lĩnh vực, đồng hành cùng sự phát triển của tỉnh Hà Giang.

Theo đó, trong lĩnh vực công nghệ thông tin, đến nay, tỉnh Hà Giang đã ứng dụng đồng bộ hệ thống văn phòng điện tử, thư điện tử, một cửa điện tử, hội nghị trực tuyến... vào hoạt động quản lý và điều hành của các ban, ngành đoàn thể từ tỉnh đến xã đạt kết quả mang tính đột phá, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động công vụ.

Đồng thời, tỉnh Hà Giang đưa vào sử dụng toàn diện và thống nhất phần mềm quản lý văn bản điều hành điện tử (VNPT iOffice) đến 100% các cơ quan Đảng, nhà nước, đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn; tích hợp chữ ký số chuyên dùng trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc trên địa bàn tỉnh; hoàn thành việc nâng cấp và mở rộng hệ thống giao ban điện tử của tỉnh đảm bảo liên thông từ tỉnh tới các huyện, thành phố và 195/195 điểm cầu xã, thị trấn; tích hợp 3 phần mềm ứng dụng VNPT-iOffice, VnEdu, Portal, xây dựng cơ sở dữ liệu giáo viên, học sinh các cấp trên VnEdu.

Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân cũng được tỉnh xác định là lĩnh vực ưu tiên và triển khai hiệu quả phần mềm quản lý bệnh viện VNPT-HIS; phần mềm quản lý khám, chữa bệnh tại 16/16 bệnh viện; phần mềm y tế xã/phường liên thông đối với 195/195 trạm y tế cấp xã, đáp ứng yêu cầu quản lý của các cơ sở y tế và phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước...

Nguồn: vnmedia.vn

VĨNH PHÚC: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TẠO MÔI TRƯỜNG THUẬN LỢI CHO ĐẦU TƯ, KINH DOANH PHÁT TRIỂN

Nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và người dân, tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, xây dựng nền hành chính hiện đại, hướng tới mục tiêu trở thành thành phố văn minh, hiện đại.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Văn Trì cho biết, tỉnh đã có nhiều cố gắng cải cách hành chính, thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông", đổi mới phương thức hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng hiện đại hóa, chuyên môn hóa. Qua đó, góp phần tích cực làm thay đổi mối quan hệ giữa chính quyền với người dân, tổ chức; giúp chính quyền gần dân hơn, từng bước cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh đã góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh phát triển tích cực trên hầu hết các lĩnh vực tỉnh.

Năm 2020, tỉnh đề ra mục tiêu tổng quát: Khai thác, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế; tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

Đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Phân đầu thu hút đạt 550 triệu USD vốn FDI và 5.500 tỷ đồng vốn DDI...

Những nỗ lực trong cải cách hành chính, thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông", đổi mới phương thức hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng hiện đại hóa, chuyên môn hóa của tỉnh Vĩnh Phúc thời gian qua khá đồng bộ, qua đó, góp phần tích cực làm thay đổi mối quan hệ giữa chính quyền với người dân, tổ chức; giúp chính quyền gần dân hơn, từng bước cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển...

Nguồn: xaydungdang.org.vn

LÀO CAI: HẢI QUAN GIẢI ĐÁP 252 VƯỚNG MẮC CỦA DOANH NGHIỆP

Đây là một trong những kết quả nổi bật của Cục Hải quan tỉnh Lào Cai trong thực hiện Chương trình đối tác Hải quan - Doanh nghiệp năm 2019.

Trong đó, có 154 vướng mắc được giải đáp trực tiếp tại cơ quan Hải quan, 86 vướng mắc được đơn vị giải đáp quan điện thoại.

Ngoài ra, đơn vị còn giải đáp vướng mắc thông quan công tác kiểm tra sau thông quan, giải đáp trên cổng thông tin điện tử, giải đáp trực tiếp tại doanh nghiệp...

Liên quan đến Chương trình đối tác Hải quan - Doanh nghiệp, những tháng đã qua của năm 2019, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai còn tổ chức 30 lượt tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, các quy định mới về lĩnh vực hải quan.

Đặc biệt, năm 2019, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai đã tổ chức một Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp xuất nhập khẩu (cuối tháng 9/2019) thu hút hơn 100 doanh nghiệp tham gia.

Tại Hội nghị, lãnh đạo Cục Hải quan tỉnh Lào Cai đã tiếp nhận, giải đáp các vướng mắc trong quá trình hoạt động xuất nhập khẩu như: Chính sách thuế xuất nhập khẩu; thủ tục thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu; quản lý mặt hàng, giá trị hải quan, kiểm tra chuyên ngành, chi phí cơ sở hạ tầng...

Theo Cục Hải quan tỉnh Lào Cai, từ đầu năm đến nay, tại đơn vị có 475 doanh nghiệp làm thủ tục xuất nhập khẩu, trong đó có khoảng 60 doanh nghiệp có hoạt động thương xuyên.

Hàng hóa xuất khẩu chủ yếu là nông sản, quặng sắt, phốt pho vàng...; hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là hóa chất, than, điện, máy móc thiết bị...

Nguồn: haiquanonline.com.vn

LAI CHÂU: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Thủ tục hành chính được công khai đầy đủ, rõ ràng; kết quả được nhận đúng hạn và sớm hơn; công dân không phải trả thêm chi phí nào khác ngoài mức phí, lệ phí đã quy định; công chức, viên chức của Trung tâm lịch sự, thân thiện, chuyên nghiệp... đó là đánh giá của người dân khi đến làm thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu được thành lập theo Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và đi vào hoạt động từ ngày 03/9/2019. Trung tâm đi vào hoạt động thể hiện quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị; Trung tâm là đầu mối tập trung của 15 sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và 02 doanh nghiệp nhà nước (Công ty Điện lực tỉnh, Công ty Cổ phần nước sạch tỉnh). Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có 1.364 thủ tục hành chính được đưa vào giải quyết (trong đó, giải quyết tại chỗ là 285 thủ tục hành chính; 1.079 thủ tục hành chính được giải quyết tại các cơ quan, đơn vị), các thủ tục hành chính đưa vào Trung tâm đều được quy trình hóa theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; 100% hồ sơ, thủ tục hành chính được giám sát chặt chẽ từ khâu tiếp nhận, xử lý đến hoàn trả kết quả; 100% hồ sơ, thủ tục hành chính được số hóa xử lý trên môi trường mạng.

Đặc biệt, khi giải quyết công việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của các sở, ban, ngành đều được kiểm soát chặt chẽ từ khâu tiếp nhận, xử lý đến trả kết quả bằng hệ thống phần mềm "một cửa" hiện đại, bảo đảm minh bạch, rõ ràng, đúng lịch hẹn.

Danh mục các thủ tục hành chính, các khoản phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính có quy định thu được niêm yết công khai, đầy đủ; các ki-ốt tra cứu thông tin về thủ tục hành chính được đặt tại vị trí trước cửa ra vào của Trung tâm để các tổ chức, công dân thuận tiện tra cứu, theo dõi.

Để tăng cường sự giám sát của Nhân dân, giúp cơ quan hành chính nhà nước nâng cao chất lượng phục vụ, Trung tâm đã trang bị hệ thống camera, thiết bị khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức tại tất cả các vị trí tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Các hoạt động của Trung tâm được giám sát chặt chẽ với sự tham gia của công chức Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Thanh tra tỉnh trực tiếp giám sát quy trình, thái độ giải quyết thủ tục hành chính của công chức, viên chức, người lao động. Đồng thời, Trung tâm còn thực hiện lấy ý kiến đánh giá của công dân và tổ chức bằng phiếu đánh giá sự hài lòng đối với việc thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Qua đó, góp phần nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ, giảm thiểu những phiền hà đối với tổ chức, cá nhân.

Bên cạnh đó, ngay từ khi đi vào hoạt động, Trung tâm đã chú trọng đến việc xây dựng tác phong, giờ giấc làm việc, thái độ ứng xử, tiếp xúc của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Đồng thời, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị có công chức, viên chức được cử tới Trung tâm làm việc, được tạo mọi điều kiện, không giao kiêm nhiệm thêm công việc của cơ quan, đơn vị giúp công chức, viên chức tập trung giải quyết công việc tại Trung tâm. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại của các tổ chức, cá nhân; ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

Để đạt mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nguyễn Thị Thu Hương cho biết, trong thời gian tới, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành để tiếp nhận, xử lý và giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, hiệu quả và đảm bảo đúng quy định; tăng số lượng thủ tục hành chính thực hiện đủ 04 bước “Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công gắn với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Bên cạnh đó, thực hiện quét (scan) hồ sơ thủ tục hành chính ngay khi tiếp nhận hồ sơ ban đầu để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu và triển khai thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường mạng...

Với các giải pháp thiết thực cụ thể, hy vọng thời gian tới công tác cải cách thủ tục hành chính của tỉnh sẽ tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, góp phần xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại, minh bạch, ngày càng có vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển của tỉnh...

Nguồn: laichau.gov.vn

THANH HÓA: ĐẨY MẠNH TỰ CHỦ CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CÔNG LẬP

Tỉnh Thanh Hóa hiện có 7 trường đại học, cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trong đó 2 trường Đại học và 5 trường Cao đẳng). Trong những năm qua, chất lượng và số lượng tuyển sinh hàng năm của các nhà trường luôn được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch được giao của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó giai đoạn 2016 - 2018 số lượng tuyển sinh của trường đạt thấp nhất là trên 36% và cao nhất gần 131%...

Để thực hiện nghiêm túc việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ đã xây dựng đề án xác định

vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc của các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện theo cơ chế tự chủ, giai đoạn 2019 - 2020. Mục tiêu của đề án đó là việc xây dựng đề án phải đảm bảo theo quy định của pháp luật về quản lý viên chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 14/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và thực tế tại các nhà trường. Qua đó làm căn cứ để tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, sắp xếp, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng hạng, bổ nhiệm, đánh giá, quy hoạch cán bộ, viên chức; đổi mới cơ chế quản lý và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trong các nhà trường. Theo đó, căn cứ quy mô tuyển sinh giai đoạn 2016 - 2018 và dự báo giai đoạn 2019 - 2020 và thực trạng số người làm việc, lao động hợp đồng; thu, chi tài chính, cân đối và xác định mức độ tự chủ về tài chính đến năm 2020.

Cùng với đó, hàng năm, trên cơ sở số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng xác định số người làm việc tăng thêm thực hiện theo cơ chế tự chủ, bảo đảm tổng số người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và số lượng người làm việc do hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng quyết định không vượt quá số lượng người làm việc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và phù hợp với quy mô đào tạo theo quy định.

Ngoài ra, để bảo đảm lộ trình tự chủ tại các trường đại học, cao đẳng công lập, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các sở, ngành liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho Trường Đại học Hồng Đức thu học phí theo mức áp dụng với các cơ sở chưa đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ. Đến năm 2021 giao cho Trường Đại học Hồng Đức thu học phí với mức khoảng 75% đến 85% mức trần học phí được phê duyệt tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư, để hoạt động theo cơ chế tự chủ.

Cùng với đó, các trường đại học, cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án trình Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng đối với sinh viên theo chuẩn đầu ra, phân đấu đến năm 2025 có thêm 4 trường đại học, cao đẳng tự đảm bảo chi thường xuyên là Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cao đẳng nghề công nghiệp; Cao đẳng nghề Nghi Sơn và Cao đẳng Y tế Thanh Hóa. Trước mắt, dự kiến phân đấu năm 2020, mức độ tự chủ về tài chính của các trường đại học, cao đẳng là 34%.

Nguồn: baothanhhoa.vn

HÀ TĨNH: CÔNG BỐ DANH SÁCH 16 NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC THEO DIỆN THU HÚT NHÂN TÀI

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh vừa có thông báo danh sách người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia xét tuyển công chức theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ năm 2019.

Thực hiện Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chỉ tiêu và kế hoạch tuyển dụng công chức theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách thu hút tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ tỉnh Hà Tĩnh năm 2019; Sở Nội vụ đã tiến hành thông báo thu hồ sơ đăng ký xét tuyển công chức tại các đơn vị có chỉ tiêu đã được phê duyệt.

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 1663/SNV-CCVC ngày 22/11/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo danh sách 16 người đủ điều kiện, tiêu chuẩn và 2 người không đủ tiêu chuẩn tham gia xét tuyển công chức theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ tỉnh Hà Tĩnh năm 2019.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện có thí sinh nộp hồ sơ thông tin đến người dự tuyển biết, có kế hoạch ôn thi để dự tuyển (Hội đồng xét tuyển công chức không tổ chức hướng dẫn ôn thi cho người dự tuyển).

Trước đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ký ban hành quyết định phê duyệt chỉ tiêu và kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Hà Tĩnh năm 2019 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Theo đó, tổng chỉ tiêu tuyển dụng là 41, trong đó: công chức tại các sở, ban, ngành 31 chỉ tiêu; công chức tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã 10 chỉ tiêu.

Nguồn: baohatinh.vn

CHỮA BỆNH “CUỐI NHIỆM KỲ”

Bệnh “cuối nhiệm kỳ” được nhắc đến rất nhiều kể từ khi Đảng ta có Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Bệnh được gọi bằng nhiều tên khác nữa như bệnh “hoàng hôn nhiệm kỳ”, “hội chứng tuổi 59”, bệnh “chuyến tàu vét cuối cùng”, bệnh “cuối đời”...

Từ “hoàng hôn nhiệm kỳ” hay “chuyến tàu vét cuối cùng” được dùng phổ biến hơn từ khi ông Lê Như Tiến, Đại biểu Quốc hội khóa XIII, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội nói trong phiên chất vấn của Quốc hội sáng ngày 17/11/2015: “Một số quan chức Nhà nước thường tăng tốc tham nhũng cả về tần suất và cường độ vào thời điểm “hoàng hôn nhiệm kỳ”, chạy đua nước rút để thực hiện những chuyến tàu vét cuối cùng”. Theo ông Lê Như Tiến “hoàng hôn nhiệm kỳ” hay “chuyến tàu vét cuối cùng” biểu hiện ở rất nhiều góc độ như ký hàng loạt quyết định bỏ nhiệm, đề bạt cán bộ một cách vội vã mà đằng sau đó chắc chắn có những động cơ lợi ích nào đó. Kế đến là ký vội, phê duyệt vội những dự án lớn mà không thể triển khai ở nhiệm kỳ này, nhiệm kỳ sau mới thực hiện thì chắc cũng có vụ lợi nhất định, hoặc tranh thủ vơ vét nhiều tài sản công, đất công, nhà công...

Bệnh “cuối nhiệm kỳ” xuất phát từ bệnh “nhiệm kỳ”, vốn được biết đến phổ biến dưới tên gọi “tư duy nhiệm kỳ”. Người sớm nhắc đến căn bệnh này là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng. Tại hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa XI ngày 10/10/2011, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhắc đến “tư duy nhiệm kỳ” như lời nhắc nhở, cảnh báo đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên phải phòng, chống “tư duy nhiệm kỳ” theo nghĩa tiêu cực. Theo đó, “tư duy nhiệm kỳ” được hiểu là lối suy nghĩ, hành động không đúng, nhằm theo đuổi mục tiêu, lợi ích trước mắt trong ngắn hạn để thu lợi nhiều nhất cả về vật chất và tinh thần cho bản thân, cho nhóm lợi ích hoặc cho tập thể mà bỏ qua những mục tiêu, lợi ích dài hạn chung của tập thể, cộng đồng, đất nước; hoặc do trình độ, năng lực hạn chế, thiếu thông tin, không nắm chắc tình hình dẫn đến nhận thức không đúng, không đầy đủ, đề ra và thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, quy hoạch, kế hoạch trong nhiệm kỳ không sát, không đúng, không trúng, không đem lại hiệu quả, thậm chí còn gây ra những hệ lụy xấu cho tập thể, cộng đồng, đất nước(1).

Theo Từ điển Triết học của tác giả Cung Kim Tiến, tư duy là “sản phẩm cao nhất của cái vật chất được tổ chức một cách đặc biệt là bộ não, quá trình phản ánh tích cực thế giới khách quan trong các khái niệm, phán đoán, lý luận, v.v..”(2). Đại từ điển Tiếng Việt của tác giả Nguyễn Như Ý thì định nghĩa tư duy là “nhận thức bản chất và phát hiện ra tính quy luật của sự vật bằng những hình thức như biểu tượng, khái niệm, phán đoán, suy lý”(3). Còn nhiệm kỳ là “thời hạn thực hiện nhiệm vụ theo quy định” hoặc “thời hạn làm nhiệm vụ theo quy định của luật pháp hoặc điều lệ”(4). “Tư duy nhiệm kỳ” được hiểu là tư duy của tập thể, cá nhân theo thời hạn nhiệm kỳ (của tổ chức đảng, chính quyền, Hội đồng nhân dân, đoàn thể quần chúng). Trong nhiệm kỳ đó (thường là 5 năm), tập thể, cá nhân vạch ra chương trình, kế hoạch hành động để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Theo nghĩa này thì tư duy nhiệm kỳ không có gì xấu nhưng “tư duy nhiệm kỳ” được nhắc đến hiện nay là cách hiểu theo

nghĩa tiêu cực như mua quan bán chức, bán quyền nhằm trục lợi; tranh thủ trục lợi trong khi đương chức, đương quyền, lộ liễu và thô thiển nhất là giai đoạn cuối nhiệm kỳ.

“Tư duy nhiệm kỳ” được hiểu là lối suy nghĩ, hành động không đúng, nhằm theo đuổi mục tiêu, lợi ích trước mắt trong ngắn hạn để thu lợi nhiều nhất cả về vật chất và tinh thần cho bản thân, cho nhóm lợi ích hoặc cho tập thể mà bỏ qua những mục tiêu, lợi ích dài hạn chung của tập thể, cộng đồng, đất nước; hoặc do trình độ, năng lực hạn chế, thiếu thông tin, không nắm chắc tình hình dẫn đến nhận thức không đúng, không đầy đủ, đề ra và thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, quy hoạch, kế hoạch trong nhiệm kỳ không sát, không đúng, không trúng, không đem lại hiệu quả, thậm chí còn gây ra những hệ lụy xấu cho tập thể, cộng đồng, đất nước.

Lênin trong tác phẩm Bàn về thuế lương thực(5) cho rằng, “tư duy nhiệm kỳ” là căn bệnh dẫn đến lệch hướng mục tiêu của giai cấp công nhân: “Vì đi theo một con đường khác có nghĩa là đặt lợi ích thường hội của công nhân lên trên lợi ích giai cấp của họ; có nghĩa là nhìn lợi ích trước mắt, lợi ích nhất thời, lợi ích cục bộ của công nhân mà hy sinh lợi ích của toàn thể giai cấp công nhân”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm đề cập đến bệnh “nhiệm kỳ” dưới tên gọi là “bệnh cận thị”. Người phê phán những cán bộ, đảng viên “không trông xa, thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tỉ mỉ. Thí dụ việc tăng gia sản xuất, việc tiếp tế bộ đội thì không lo đến mà chỉ lo thế nào để lợi dụng cơm cháy và nước gạo trong các bộ đội. Những người như vậy, chỉ trông thấy sự lợi hại nhỏ nhen mà không thấy sự lợi hại to lớn”(6). Nguyên nhân của “tư duy nhiệm kỳ”, theo Người là đều do chủ nghĩa cá nhân mà ra, nó như một thứ vi trùng độc hại sinh ra hàng trăm thứ bệnh, trong đó có bệnh “nhiệm kỳ”. Cho nên, thang thuốc hay nhất để chữa là thông qua “tự phê bình và phê bình”, có như thế Đảng mới chóng phát triển, sự nghiệp cách mạng mới thành công. Theo Người, để chữa “tư duy nhiệm kỳ” thì “việc gì cũng phải từ việc dễ đến việc khó, từ việc gấp đến việc hoãn, từ việc ít tốn tiền đến việc tốn nhiều tiền. Nói tóm lại: kế hoạch phải thiết thực, phải làm được. Chớ làm kế hoạch đẹp mắt, to tát, kể hàng triệu người nhưng không thực hiện được”.

Có thể nhận diện người lãnh đạo mang “tư duy nhiệm kỳ” trên các biểu hiện sau đây:

Một là, thể hiện tầm nhìn ngắn hạn trong các nghị quyết, chương trình, dự án, kế hoạch, chỉ nhằm làm rõ dấu ấn cá nhân lãnh đạo trong nhiệm kỳ đó mà có hại cho các nhiệm kỳ sau.

Hai là, tư tưởng thể hiện tính vụ lợi, hẹp hòi, cục bộ, cá nhân chủ nghĩa hoặc có tư tưởng cầu an, ngại va chạm, “chợ chiều, cuối vụ”.

Ba là, hành động không phù hợp thực tế, bất chấp quy luật khách quan, trái với quy định của cấp trên nhưng có lợi cho cá nhân hoặc nhóm người; gây thiệt hại cho lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội; lách quy định của Đảng, lách luật.

Những biểu hiện trên thể hiện rõ vào giai đoạn sắp hết nhiệm kỳ, chuyển sang bệnh “cuối nhiệm kỳ”. Lúc này, người mắc bệnh “cuối nhiệm kỳ” có biểu hiện phê duyệt, thông qua quyết định đầu tư những chương trình, kế hoạch, dự án, công trình không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp; quyết định điều chuyển, bổ nhiệm, đề bạt ồ ạt cán bộ; thành lập mới hoặc chia tách tổ chức, biên chế thiếu cơ sở khoa học, không thiết thực để thu lợi cho cá nhân, để lại nhiều hậu quả cho nhiệm kỳ sau gánh chịu. Trong công tác tuyên giáo, bệnh “cuối nhiệm kỳ” của

người lãnh đạo thể hiện ở sự buông lỏng lãnh đạo, không còn thiết tha tiến hành các giải pháp, biện pháp, chương trình, việc làm nhằm xây dựng yếu tố chính trị - tư tưởng trong cơ quan, đơn vị, địa phương; không còn coi trọng xây dựng đoàn kết thực sự; áp đặt hoặc tác động công tác tuyên giáo, báo chí hướng vào tô hồng thành tựu, đề cao vai trò cá nhân lãnh đạo. Phương châm ưa thích trong công tác tuyên giáo của người mắc bệnh “cuối nhiệm kỳ” trong giai đoạn này là 6V, bao gồm “vuốt ve, vỗ vè, vui vẻ”.

Người mắc bệnh “cuối nhiệm kỳ” đương nhiên phải là người có chức quyền, khi chuẩn bị nghỉ hưu theo quy định hoặc biết chắc chắn là hết nhiệm kỳ sẽ không đủ điều kiện được bổ nhiệm lại hoặc không đủ tuổi công tác để tái cử khóa tới thì tranh thủ thời gian còn lại để chăm lo, vun vén lợi ích cho bản thân, gia đình với phương châm tranh thủ vợ vét; đồng thời, tìm mọi cách “chạy” để được nâng lương, tặng danh hiệu, huân chương, khen thưởng sớm nhằm cầu an, hưởng lạc trước khi nghỉ công tác. Người có thể biết rõ bệnh của họ lại thường là cấp phó, những người vốn được quy hoạch để thay thế người đứng đầu. Những người này lại mắc bệnh mà Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc gọi là “nín thở chờ bóp cò”. Vì muốn “giữ hòa khí”, tạo thuận lợi cho con đường tiến thân của mình trong nhiệm kỳ tới nên thường đồng lõa, “dễ mình, dễ ta”, nể nang, né tránh, ngại va chạm. Thậm chí, trong nhiều trường hợp, người mắc bệnh “cuối nhiệm kỳ” là do những người mắc bệnh “nín thở chờ bóp cò” dung túng, nuôi dưỡng.

Trong sách “Tư duy nhiệm kỳ” và “bệnh thành tích” trong công tác xây dựng Đảng và quản lý Nhà nước hiện nay”, do tác giả Cao Văn Thống chủ biên đã đề cập: “Một số người quan niệm, người ta ai cũng có số, làm việc gì cũng có giá, thời vận đã đến thì không thể nằm im chờ đợi. Thời nay không có chỗ cho những kẻ “há miệng chờ sung”, phải tác động cho vận may mau đến, không gì nhanh bằng năng lui tới nhà sếp, quà cáp phải chằng, chân quê là không xong, dưới âm phủ người ta còn tiêu đô la, nhà lầu, ô tô, máy bay nữa là trần gian. Không làm gì giàu nhanh bằng làm quan. Có cương vị, quyền thế rồi thì thu lại mấy hời. Giá cả thì đã có mặt bằng rồi, tính bình quân bằng tổng thu nhập một năm của chức vụ mới (lương cộng bổng lộc). Cứ như thế, đường dây thuộc diện quy hoạch muốn sớm bỏ nhiệm cũng phải chạy. Nếu chức vụ quan trọng qua nhiều cửa thì giá khác. Nếu chức vụ có nhiều người được quy hoạch thì giá đặc biệt. Loại người như trên hà hơi, tiếp sức, nuôi dưỡng những người có chức quyền vướng vào “tư duy nhiệm kỳ”(7).

Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng, một số Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy đã nhận trách nhiệm để xảy ra tình trạng một số đồng chí Tỉnh ủy viên, lãnh đạo sở, ngành ở những năm cuối nhiệm kỳ, chuẩn bị nghỉ hưu mắc “bệnh cuối đời”, trì trệ, sao nhãng công việc, tranh thủ thu vén cá nhân, tranh thủ điều động, bổ nhiệm người thân không đủ tiêu chuẩn. Báo chí cũng đã đề cập việc bổ nhiệm ô ạt cán bộ của nguyên Tổng Thanh tra Chính phủ Trần Văn Truyền. Trong thời gian ngắn trước khi nghỉ hưu, ông Truyền đã bổ nhiệm ô ạt 60 cán bộ cấp vụ; trong đó, nhiều cán bộ năng lực yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ, có cán bộ vi phạm pháp luật làm dư luận bức xúc. Điều đáng trách là người kế nhiệm ông Trần Văn Truyền là ông Huỳnh Phong Tranh lại tiếp tục để xảy ra sai sót khi bổ nhiệm hàng chục cán bộ cấp phòng, cấp vụ vào cuối nhiệm

kỳ của mình. Qua triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và XII, đảng bộ các địa phương đã phát hiện, xử lý hàng chục vụ việc mắc bệnh “cuối nhiệm kỳ” mà chủ yếu nhất vẫn là bỏ nhiệm ở các cán bộ, phê duyệt các dự án nhằm trục lợi, đi du lịch và đi học nước ngoài, “nâng đỡ không trong sáng” các nhóm lợi ích “đồ đệ, hậu duệ, tiền tệ”.

Ba năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, toàn bộ hệ thống chính trị đã tiến hành đồng bộ các nhóm giải pháp với quyết tâm chính trị rất cao, thu được hiệu quả rõ rệt, củng cố niềm tin trong Nhân dân. Đó cũng là cơ sở để chúng ta tin tưởng rằng, căn bệnh “cuối nhiệm kỳ” sẽ không có đất hoành hành trong giai đoạn toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta “về đích” trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

Giai đoạn 2019 - 2020, là giai đoạn về đích trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Theo quy luật, đây cũng là giai đoạn bệnh “cuối nhiệm kỳ” xuất hiện. Để khắc phục căn bệnh này, mọi tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị cần quan tâm đến những giải pháp sau đây:

Một là, kiểm soát quyền lực. Trong thời gian vừa qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành rất nhiều nghị quyết, chủ trương, chính sách nhằm thực hiện “nhốt quyền lực vào chiếc lồng cơ chế”. Người mắc bệnh “cuối nhiệm kỳ” là những người có chức quyền, cho nên kiểm soát được quyền lực thì bệnh không thể phát tác. Việc thực hiện các nghị quyết mà Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 chính là giải pháp quan trọng nhất để kiểm soát quyền lực, phòng, chống bệnh “cuối nhiệm kỳ”.

Hai là, ngăn ngừa và hạn chế tối đa chế độ “xin cho”, “duyet cấp”. Mặc dù Đảng, Nhà nước rất nỗ lực hạn chế chế độ “xin cho”, nhưng thực tế chế độ này vẫn còn rất nhiều trong mọi hoạt động của hệ thống chính trị. Phải có quy định và kiểm soát chặt chẽ vấn đề này trong giai đoạn “về đích” của mỗi nhiệm kỳ.

Như đại biểu Lê Như Tiên đã từng đề xuất: “Chính phủ phải có quy định cụ thể, trước 3 - 6 tháng nghỉ hưu, cán bộ lãnh đạo không được ký quyết định đề bạt bổ nhiệm, không được ký quyết định về đầu tư các dự án lớn mà nhiệm kỳ đã sắp mãn nhiệm, “hoàng hôn nhiệm kỳ” rồi ký cũng không thực hiện được, mà khả năng phân trăm (%) chảy vào túi của anh thôi. Đã ký các hợp đồng, dự án đầu tư lớn phải để nhiệm kỳ sau ký, để họ có thời gian cân nhắc và tự chịu trách nhiệm”. Tháng 11/2018, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ra chỉ thị siết chặt kỷ luật, kỷ cương quản lý vốn đầu tư công và sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm chỉ thị này là một biện pháp để khắc phục bệnh “cuối nhiệm kỳ”.

Ba là, tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp khắc phục “tư duy nhiệm kỳ”, bao gồm nhóm giải pháp về nhận thức và công tác tư tưởng về tự phê bình và phê bình; nhóm giải pháp về tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách; nhóm giải pháp về tổ chức, cán bộ, thi đua khen thưởng; nhóm giải pháp về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nhóm giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và quản lý, điều hành của Nhà nước; nhóm giải pháp về kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Nguyễn Hồng Hải

Nguồn: tuyengiao.vn

Ghi chú:

- (1) Cao Văn Thống: Nhận diện “tư duy nhiệm kỳ” trong công tác cán bộ và giải pháp phòng, chống, Tạp chí Cộng sản, 26/12/1016.
- (2) Cung Kim Tiến: Đại từ điển Triết học, Nxb. Văn hóa - Thông tin, H, 2001, tr.1295.
- (3) (4) Nguyễn Như Ý: Đại từ điển Tiếng Việt, Nxb. Văn hóa - Thông tin, H, 1998, tr.1756, 1250.
- (5) Lênin: Toàn tập, Nxb. Tiến Bộ. H.1978, t.43, tr.263).
- (6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, H, 2011, t.5, tr.89.
- (7) Cao Văn Thống chủ biên: “Tư duy nhiệm kỳ” và “bệnh thành tích” trong công tác xây dựng Đảng và quản lý Nhà nước hiện nay, Nxb. Lý luận Chính trị, H, 2016, tr.70).

VĂN HÓA CÔNG SỞ GÓP PHẦN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CÔNG CUỘC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Nếu thực hiện tốt văn hóa công vụ, sẽ là chuẩn mực của một nền hành chính công vụ và có ảnh hưởng tốt đến toàn xã hội, góp phần đáp ứng yêu cầu của cải cách hành chính.

Hướng tới chuẩn mực nền hành chính công vụ

Giao lưu trực tuyến "Văn hóa công sở - thực trạng và giải pháp", do báo Điện tử Đảng Cộng sản tổ chức, đã diễn ra ngày 27/11.

Tháng 6/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 733/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hoá công sở” giai đoạn 2019 - 2025 nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động; tự tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao ý thức, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính... góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì Nhân dân phục vụ.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Triệu Văn Cường cho rằng, văn hóa công vụ được cấu thành từ nhiều yếu tố khác nhau, cụ thể là một hệ thống các giá trị tinh thần và vật chất (gồm văn hóa giao tiếp, ứng xử, tinh thần, thái độ làm việc, trang phục, lễ phục, xây dựng môi trường công sở...) được hình thành trong quá trình thực thi công vụ; quyết định thái độ, hành vi của cán bộ, công chức, viên chức và kết quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Nếu thực hiện tốt văn hóa công vụ, sẽ là chuẩn mực của một nền hành chính công vụ và có ảnh hưởng tốt đến toàn xã hội. Vì vậy, văn hóa công vụ phải hướng tới xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm tính trang nghiêm và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

Gần đây, Đề án Văn hóa công vụ đã được Thủ tướng Chính phủ ký và ban hành, trong những giải pháp nêu ra, có giải pháp cần phải hoàn thiện các quy định về đánh giá công chức, viên chức, đánh giá hay xem xét người thực thi công vụ trong cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, cũng cần phải có đánh giá những hành vi, ứng xử ngoài xã hội. Trong Luật Cán bộ, công chức, từ những năm 2008 - 2010 đều có quy định cụ thể về việc đánh giá cán bộ, công chức. Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ ban hành các quy định đánh giá công chức, viên chức. Ngày 25/11/2019, sau nhiều lần thảo luận và góp ý, Quốc hội đã chính thức biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã có Quyết định số 319/QĐ-BNV ngày 18/4/2019 triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; trong đó, có các nội dung cụ thể tổ chức thực hiện các quy định về văn hóa công vụ, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của nền công vụ.

Thay đổi tác phong phục vụ Nhân dân

Ông Ngô Duy Hiểu, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cho rằng, việc chấp hành các quy định của pháp luật, các nội quy, quy chế chính là những tiêu chí hàng đầu của văn hóa công sở. Việc chấp hành các quy định là căn cốt của văn hoá công sở, còn hiệu quả công việc là mục tiêu cuối cùng, mục đích cuối cùng của văn hóa công sở. Việc chúng ta coi đó là những tiêu chí hàng đầu để nhận được sự đồng tình và đó cũng là định hướng cho việc triển khai văn hoá công sở.

TP. Hà Nội đã ban hành Bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội quy định chi tiết về ứng xử tại nơi làm việc từ giao tiếp, những việc không được làm; gương mẫu, tránh phô trương, lãng phí, mục đích trực lợi trong việc tổ chức các hoạt động liên hoan, cưới hỏi, tang lễ, mừng thọ, sinh nhật, tân gia...

Ngày 24/7/2019, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động cán bộ, công chức nói không với tiêu cực. “Qua theo dõi đánh giá, chúng tôi thấy Cuộc vận động đã đi vào đời sống, làm thay đổi tinh thần làm việc, tác phong phục vụ Nhân dân, hình thành tác phong công nghiệp, tạo nên bước dịch chuyển quan trọng. Chúng tôi cho rằng trong thời gian tới, với sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự gương mẫu của các đồng chí lãnh đạo, sự giám sát tích cực của tổ chức công đoàn, cùng với lòng tự trọng của từng cán bộ, công chức, viên chức thì cuộc vận động này sẽ đi vào đời sống, làm cho hình ảnh người cán bộ, công chức, viên chức thuyết phục hơn, đẹp hơn trong con mắt của doanh nghiệp và người dân”, ông Ngô Duy Hiểu cho biết.

Cục trưởng Cục Văn hoá cơ sở, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Ninh Thị Thu Hương cho rằng, văn hoá công sở có được thực thi hay không và có hiệu quả trên thực tế hay không phụ thuộc rất nhiều vào ý thức, thái độ trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động trong mỗi cơ quan. Trong thời gian vừa qua, cũng xuất hiện những hành vi lệch chuẩn khi thực hiện nhiệm vụ đối với nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức... Một trong những hành vi đó là thái độ hách dịch, cửa quyền, không đúng với chức trách, nhiệm vụ của cán bộ trong quá trình tiếp dân. "Tôi cho rằng nếu như những hành vi đó mà vẫn tiếp tục tồn tại thì rõ ràng chúng ta không thể thực hiện được nền văn hoá công sở", bà Ninh Thị Thu Hương cho biết.

Vì vậy, trong thời gian qua nhiều cơ quan, đơn vị đã đưa những quy tắc về việc tiếp đón, giải quyết khiếu nại cũng như những quy định về thời gian, địa điểm... tiếp công dân.

“Trong thời gian gần đây, rất nhiều cán bộ thực hiện những nhiệm vụ có hành vi lệch chuẩn đã được các cơ quan đó áp dụng những biện pháp, hình thức tương ứng trong bình xét thi đua, bình bầu, thậm chí có những đơn vị kỷ luật trong cơ quan khi xuất hiện những hành vi lệch chuẩn đó. Mặc dù chúng ta thấy rằng trong thời gian gần đây, việc đó cũng đã được cải thiện rất nhiều và văn hoá công sở đã được gần như quán triệt, thực hiện rộng khắp và bước đầu có những hiệu quả nhất định. Để khắc phục những hành vi lệch chuẩn để xây dựng được văn hoá công sở theo đúng tiêu chuẩn và yêu cầu đặt ra thì trách nhiệm của những người cán bộ, công chức, đặc biệt là trách nhiệm của những người trong quá trình tiếp dân phải thực hiện nghiêm túc hơn nữa và phải áp dụng xử lý một cách rõ ràng đối với hành vi

của cán bộ, công chức. Và chỉ có như vậy, khi những hành vi lệch chuẩn, trong đó có hành vi cửa quyền ở một bộ phận cán bộ, công chức được khắc phục thì chúng ta mới hướng tới một văn hoá công sở theo đúng nghĩa”, bà Ninh Thị Thu Hương nhận xét.

Nguồn: baotintuc.vn

CẢI CÁCH THỂ CHẾ LÀ CẢI CÁCH CÁI GÌ VÀ NHƯ THỂ NÀO?

Kể từ Đại hội VI của Đảng, chúng ta đã thật sự từ bỏ mô hình nhà nước kế hoạch hóa tập trung, mà đi theo mô hình nhà nước kiến tạo phát triển.

Lời tòa soạn: Tuần Việt Nam mở Diễn đàn "Vi Việt Nam hùng cường" với mong muốn thu nhận từ quý độc giả những ý kiến, bài viết về các giải pháp phát triển đất nước trong tất cả các lĩnh vực nhằm khơi thông tiềm năng phát triển, cổ vũ niềm tin của cộng đồng vào tương lai Việt Nam. Mời quý độc giả gửi bài viết về tuankvietnam@vietnamnet.vn.

TS. Nguyễn Sĩ Dũng: Một trong ba đột phá chiến lược được Đảng ta chỉ ra là cải cách thể chế. “Cải cách thể chế, cải cách thể chế và cải cách thể chế!” là nhận thức và là phương châm hành động được nhất trí rất cao trong xã hội ta.

Tuy nhiên, cải cách thể chế là cải cách cái gì và cải cách theo mô hình nào? Quả thực, đây là một câu hỏi không dễ trả lời. Không trả lời được câu hỏi này, chúng ta khó có thể thiết kế được một chương trình hành động mạch lạc và hiệu quả.

Thể chế có thể được hiểu là cách thức tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước. Ở cách hiểu này, nhà nước có thể được phân chia thành nhà nước tập quyền và nhà nước phân quyền. Nhà nước phân quyền thì lại được phân chia thành cộng hòa tổng thống, cộng hòa đại nghị và cộng hòa tổng thống lưỡng tính.

Thể chế cũng có thể được hiểu là cách thức nhà nước vận hành nền kinh tế. Ở cách hiểu này, nhà nước có thể được phân chia thành nhà nước điều chỉnh, nhà nước kế hoạch hóa tập trung, nhà nước phúc lợi và nhà nước kiến tạo, phát triển.

Nếu chúng ta muốn thúc đẩy kinh tế phát triển, thì cải cách thể chế mà chúng ta cần triển khai phải là những cải cách liên quan đến thể chế ở cách hiểu thứ hai này. Vấn đề đặt ra là chúng ta sẽ lựa chọn mô hình nào trong ba mô hình nói trên để cải cách?

Thực tế cho thấy, không có một mô hình thể chế nào tốt một cách chung chung, phù hợp một cách chung chung cho tất cả các nước trên thế giới. Mỗi mô hình thể chế chỉ có thể phát huy tác dụng trên một nền tảng văn hóa nhất định.

Thể chế và văn hóa

Nước Mỹ, nước Úc, nước Canada, nước New Zealand... đều đã từng là thuộc địa của nước Anh và đều đã rất thành công khi áp dụng mô hình nhà nước điều chỉnh - mô hình thể chế của Anh cho đất nước mình.

Nhiều người cho rằng di sản lớn nhất của nước Anh là mô hình thể chế của nước này. Các nước cựu thuộc địa của Anh đã được tận hưởng được mô hình thể chế của Anh nên đều rất phát triển.

Tuy nhiên, nếu nhận xét nói trên đúng cho nước Mỹ, nước Úc, nước Canada, nước New Zealand, thì có vẻ lại không hoàn toàn đúng cho Ấn Độ, Pakistan và nhiều nước châu Á - Phi từng là thuộc địa của Anh khác.

Tại sao mô hình thể chế của nước Anh lại chỉ phát huy tác dụng ở một số nước, còn ở một số nước khác thì không? Câu trả lời nằm ở nền tảng văn hóa của các nước. Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy, các nước Mỹ, Úc, Canada, New Zealand có nền tảng văn hóa tương đồng với nước Anh.

Trong lúc đó, Ấn Độ, Pakistan và các nước cựu thuộc địa khác có một nền tảng văn hóa rất khác. Chính vì thế mô hình thể chế của nước Anh ít phát huy tác dụng ở các nước nói trên.

Điều dễ nhận thấy ở đây là: một mô hình thể chế chỉ phát huy tác dụng ở các nước có nền tảng văn hóa tương đồng và ít phát huy tác dụng ở các nước có nền tảng văn hóa khác biệt.

Tương tự cũng là điều chúng ta có thể nói về mô hình thể chế của nhà nước phúc lợi. Các nhà nước phúc lợi Bắc Âu (Thụy Điển, Đan Mạch, Phần lan, Na Uy...) là mô hình thể chế có thể được coi là thịnh vượng và tốt đẹp nhất đang tồn tại trên thế giới hiện nay. Ở các nước này, người dân sinh ra đã được nhà nước chăm lo đầy đủ về mọi mặt. Cuộc sống của họ hết sức an toàn, đầy đủ và hạnh phúc.

Thế nhưng tại sao một mô hình thể chế tốt đẹp lại không thể nhân rộng ra được ngoài vùng Bắc Âu? Lý do là vì thiếu nền tảng văn hóa của Bắc Âu không thể vận hành được một mô hình như vậy. “Biết thế nào là đủ” là một nét văn hóa rất đặc biệt của những người dân Bắc Âu. Những người dân này sẵn sàng đóng thuế cho nhà nước đến 70 -75% thu nhập của mình mà không hề tâm tư, suy bì.

Bất cứ ở một nơi nào khác trên thế giới, mức thuế như trên sẽ triệt tiêu động lực làm việc, còn ở các nước Bắc Âu thì lại không. Ví dụ: từ các nước Bắc Âu một lần nữa khẳng định nền tảng văn hóa là rất quan trọng để một mô hình thể chế có thể thành công.

Nền tảng văn hóa của Việt Nam phù hợp với mô hình thể chế nào?

Về mặt vị trí địa lý, Việt Nam thuộc về nhóm các nước Đông Nam Á. Tuy nhiên, về mặt văn hóa, chúng ta lại thuộc về các nước Đông Bắc Á (Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Bắc Triều Tiên). Ăn cơm bằng đũa, viết chữ tượng hình (Việt Nam đã từng có chữ nôm là chữ tượng hình) chỉ là một vài biểu hiện ra bên ngoài của văn hóa Đông Bắc Á.

Cái nằm sâu bên trong ảnh hưởng đến cách nghĩ, cách hành xử của cư dân ở vùng này là tinh thần và tư tưởng Nho giáo. Một số trong những đặc điểm nổi bật của các nước này là truyền thống khoa bảng và liêm sỉ của quan chức hành chính. Học hành, thi cử để làm quan là con đường phấn đấu được coi trọng nhất. Đây cũng là nền tảng văn hóa để nhà nước có thể tuyển dụng được những người thật sự tài giỏi cho nền quản trị công.

Mô hình thể chế được hầu hết các nước Đông Bắc Á lựa chọn là nhà nước kiến tạo, phát triển (developmental state). Mô hình thể chế này đã đưa lại sự phát triển kỳ diệu cho cả Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài loan, Singapore (Singapore ở Đông Nam Á, nhưng lại có văn hóa Đông Bắc Á) và gần đây là cả Trung Quốc. Sự thành công của các nước này cho thấy mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển rất phù hợp với nền tảng văn hóa của các nước Đông Bắc Á. Mà như vậy thì mô hình này hoàn toàn có thể phù hợp cho Việt Nam.

Điều đáng nói ở đây là rất nhiều nước ở các vùng miền khác trên thế giới đã cố gắng áp dụng mô hình nhà nước kiến tạo phát triển, nhưng đều đã không thành công. Trường hợp ngoại lệ, có lẽ, chỉ là Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất.

Nội hàm của khái niệm “nhà nước kiến tạo, phát triển”

Khái niệm “nhà nước kiến tạo, phát triển” được nhà nghiên cứu Chalmers Johnson đưa ra từ những năm tám mươi của thế kỷ trước khi ông nghiên cứu về sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản. Ông nhận thấy rằng trong sự phát triển thần kỳ ấy có vai trò rất quan trọng của nhà nước. Nhà nước Nhật Bản đã không chỉ tạo ra khuôn khổ cho sự phát triển, mà còn định hướng và thúc đẩy sự phát triển đó.

Sau này, ngoài Nhật Bản ra, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Trung Quốc đều được xem là những nhà nước kiến tạo, phát triển.

Đặc trưng hết sức cơ bản của mô hình nhà nước này là nhà nước trực tiếp đề ra một kế hoạch phát triển công nghiệp (với những tham vọng lớn) và đầu tư mạnh mẽ về cơ chế, chính sách và nhiều khuyến khích khác để thúc đẩy công nghiệp phát triển.

Có thể nói trong mô hình này, sự phát triển kinh tế do nhà nước dẫn dắt, chứ không phải do thị trường. Theo các nhà nghiên cứu, đây là mô hình nhà nước nằm ở giữa mô hình nhà nước điều chỉnh Anh - Mỹ (theo chủ thuyết thị trường tự do) và nhà nước kế hoạch hóa tập trung (theo mô hình xã hội chủ nghĩa truyền thống). Nhà nước kiến tạo, phát triển không đứng ngoài thị trường, nhưng cũng không làm thay thị trường. Mà nhà nước kiến tạo, phát triển chủ động can thiệp mạnh mẽ vào thị trường để thúc đẩy phát triển và hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đã được đề ra.

Những nét đặc trưng của nhà nước kiến tạo phát triển được tác giả Chalmers Johnson đưa ra là: Một bộ máy hành chính gọn nhẹ, nhưng tinh hoa và hiệu quả. Bộ máy hành chính được trao quyền đầy đủ để đưa ra những sáng kiến và vận hành hiệu quả. Nhà nước thông qua các thiết chế tài chính và các hướng dẫn hành chính để can thiệp vào thị trường. Có Bộ Thương mại quốc tế và công nghiệp như một thiết chế mạnh điều phối chính sách phát triển công nghiệp. Nhiều người cho rằng, nhà nước kiến tạo, phát triển là mô hình nhà nước kết hợp được ưu điểm, đồng thời khắc phục được nhược điểm của cả hai mô hình nhà nước điều chỉnh và nhà nước kế hoạch hóa tập trung.

Mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển là tối ưu cho Việt Nam

Do là một nước có nền tảng văn hóa của Đông Bắc Á, mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển có thể là tối ưu cho Việt Nam. Hơn thế nữa, lựa chọn mô hình nhà nước điều chỉnh kiểu Anh - Mỹ là rất rủi ro.

Trước hết, văn hóa của chúng ta khác. Không có thói quen tận dụng quyền tự do cá nhân, Nhà nước có tạo cơ hội thuận lợi đến mấy, nhiều người Việt cũng khó lòng nắm bắt được.

Thêm vào đó, do hoàn cảnh lịch sử, các doanh nghiệp của nước ta, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân, mới chỉ được hình thành trong thời kỳ đổi mới. Về cơ bản, các doanh nghiệp đều rất non trẻ và khá hạn chế về tiềm lực mọi mặt. Bất các doanh nghiệp này phải cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp FDI chưa chắc đã là một sự công bằng. Mà như vậy, thì lựa chọn mô hình nhà nước điều chỉnh, chúng ta sẽ khó lòng thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình.

Thật ra, kể từ Đại hội VI của Đảng, chúng ta đã thật sự từ bỏ mô hình nhà nước kế hoạch hóa tập trung, mà đi theo mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển. Đảng và Nhà nước đã đề ra đường lối công nghiệp hóa đất nước, đã công nhận cơ chế thị trường, nhưng vẫn coi trọng vai trò quản lý của Nhà nước.

Như vậy, tất cả các phần cấu thành quan trọng của một nhà nước kiến tạo, phát triển đều đã được khẳng định trong đường lối phát triển của chúng ta. Có lẽ, chính vì thế, kinh tế nước ta đã có sự phát triển khá ngoạn mục trong thời gian vừa qua.

Tuy nhiên, vấn đề là tại sao đất nước ta vẫn chưa trở thành “hổ”, thành “rồng” như các nước Đông Bắc Á?

Nguyên nhân có nhiều, nhưng cơ bản nhất là chúng ta đã không thúc đẩy phát triển công nghiệp thông qua các công ty, các tập đoàn tư nhân như ở Nhật Bản và Hàn Quốc, mà lại thông qua các doanh nghiệp nhà nước.

Một nguyên cơ bản khác nữa là chúng ta cũng đã không có được một bộ máy hành chính, công vụ chuyên nghiệp và tài giỏi để hiện thực hóa chương trình công nghiệp hóa.

Có lẽ đây là những khiếm khuyết mà chúng ta phải tập trung mọi nỗ lực cải cách để khắc phục. Đồng thời phải kiên trì mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển.

Công bằng mà nói, một khuôn khổ khái niệm đủ sáng rõ và mạch lạc về mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển chưa thật sự hình thành ở nước ta. Sự lựa chọn của chúng ta trong quá trình đổi mới nếu không phải do may mà đúng, thì cũng chủ yếu là đi theo sự đòi hỏi khách quan của tình hình hơn là trên một nền tảng lý thuyết vững chắc.

Vượt qua những rủi ro của việc lựa chọn mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển

Lựa chọn mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển là tối ưu cho đất nước ta, tuy nhiên rủi ro của lựa chọn này là hoàn toàn không nhỏ.

Trước hết, là rủi ro về năng lực. Chúng ta có khả năng hoạch định chính sách phát triển công nghiệp đúng đắn hay không? Trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, thì chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam phải là gì? Đây quả thực là những câu hỏi không dễ trả lời. Thiếu một đội ngũ lãnh đạo tinh hoa khó lòng hoạch định chính sách phát triển đúng đắn được. Để có được một đội ngũ lãnh đạo như vậy, thu hút người tài vào trong Đảng là rất quan trọng. Đây phải được coi là một trong những nhiệm vụ chiến lược hàng đầu của Đảng ta trong thời gian sắp tới. Ngoài ra, tận dụng tri thức của giới Việt kiều tinh hoa để hoạch định chính sách phát triển công nghiệp cũng rất quan trọng.

Rủi ro thứ 2, do đã hội nhập sâu rộng với thế giới và tham gia rất nhiều các hiệp định về tự do thương mại song phương và đa phương, nên không gian chính sách còn lại của Nhà nước ta cho việc hoạch định và triển khai chương trình công nghiệp hóa một cách độc lập và tự chủ là rất nhỏ hẹp.

Bị ràng buộc bởi vô vàn những cam kết quốc tế, Nhà nước rất khó can thiệp vào thị trường để thúc đẩy phát triển những ngành công nghiệp mà chúng ta lựa chọn. Để vượt qua rủi ro này, quan trọng là phải nâng cao năng lực thiết kế các hàng rào kỹ thuật, các hàng rào về thủ tục. Điều này có vẻ như đang đi ngược với những cố gắng cắt giảm thủ tục hành chính của Chính phủ hiện nay.

Tuy nhiên, nếu chúng ta muốn phát triển ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam, thì hàng rào kỹ thuật là rất cần thiết để ngành công nghiệp non trẻ này của đất nước không bị cạnh tranh quốc tế bóp chết từ trong trứng nước.

Tận dụng các khoảng trống chính sách cũng rất quan trọng ở đây. Các hiệp định tự do thương mại không hạn chế Nhà nước đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D) trong lĩnh vực một số lĩnh vực (ví dụ như an ninh, quốc phòng chẳng hạn). Tại sao chúng ta không đầu tư vào đây, khi cần thiết thì vẫn có thể chuyển giao các thành tựu nghiên cứu cho các lĩnh vực dân sự?

Rủi ro thứ 3, quỹ thời gian để xây dựng thành công mô hình nhà nước kiến tạo, phát triển còn lại không nhiều. Với áp lực của hội nhập và dân chủ hóa, mô hình coi trọng phát triển kinh tế hơn mở rộng dân chủ và nhân quyền như nhà nước kiến tạo, phát triển chưa chắc đã có được sự chấp nhận của đông đảo công chúng.

Để vượt qua thách thức này, truyền thông đóng một vai trò hết sức quan trọng. Không có một nền tảng kinh tế - xã hội phù hợp (với đa số dân chúng là tầng lớp trung lưu) và một nền tảng văn hóa chính trị trưởng thành, những cải cách dân chủ mạnh mẽ không khéo lại chỉ dẫn đến đổ vỡ và bất ổn xã hội mà thôi.

Nguồn: vietnamnet.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Ngày 29/11/2019, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1704/QĐ-TTg về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

Theo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 cho các Bộ, cơ quan Trung ương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Tài chính giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương các nhiệm vụ thu, chi sau: thu phí, lệ phí thuộc phạm vi ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan Trung ương; chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia; chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức; chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu chi tiết theo lĩnh vực, dự án của từng chương trình cho các Bộ, cơ quan Trung ương; chi nhiệm vụ phân giới cắm mốc Việt Nam - Campuchia, quản lý tuyến biên giới Việt Nam - Lào; kinh phí thực hiện ba văn kiện biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc; bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên Ngân sách Trung ương cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo từng mục tiêu, nhiệm vụ và chương trình mục tiêu theo mức dự toán đã được Quốc hội quyết định; chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; tổng mức vay, vay bù đắp bội chi, vay để trả nợ gốc, mức bội chi của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thủ tướng Chính phủ cũng ủy quyền Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở Thỏa thuận về kế hoạch hợp tác hằng năm giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Thỏa thuận kỳ hợp Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Campuchia về hợp tác kinh tế văn hóa, khoa học, kỹ thuật, trước ngày 31 tháng 12 năm 2019, giao dự toán chi ngân sách cho các Bộ, cơ quan Trung ương để thực hiện nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, học sinh, sinh viên Lào, Campuchia hiện đang học tập tại Việt Nam theo diện Hiệp định và thực hiện các chương trình, dự án đủ điều kiện triển khai năm 2020, trong đó ưu tiên các chương trình, dự án hoàn thành năm 2020; số kinh phí viện trợ còn lại, phân bổ và giao dự toán trước ngày 30 tháng 6 năm 2020. Giao bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mục tiêu, chỉ tiêu và tổng vốn Ngân sách Trung ương năm 2020 thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết theo nội dung, dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 30 tháng 11 năm 2019.

Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Trong đó, các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên

quan trọng phạm vi quản lý được giao, có nhiệm vụ đôn đốc các doanh nghiệp nhà nước nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định; chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước đôn đốc doanh nghiệp nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước số thu cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn Nhà nước tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

Phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Trung ương năm 2020, danh mục, mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới trước ngày 31 tháng 12 năm 2019, gửi phương án phân bổ chi tiết cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

Đồng thời, tiếp tục thực hiện nghiêm túc chủ trương tinh giản biên chế, sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở đó, thực hiện cơ cấu lại ngân sách trong từng lĩnh vực, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở đó, thực hiện cơ cấu lại ngân sách trong từng lĩnh vực, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với ngân sách của các địa phương, phân kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập, được sử dụng theo nguyên tắc: Dành 50% bổ sung nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm do tăng mức lương cơ sở trong từng lĩnh vực chi tương ứng; dành 50% còn lại thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng. Việc quyết định chi cho từng nội dung do địa phương quyết định theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật ngân sách nhà nước.

Sau khi đã bảo đảm nhu cầu cải cách tiền lương, các địa phương chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành. Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách một số địa phương phần nhu cầu kinh phí còn thiếu theo quy định.

Các địa phương có điều tiết Ngân sách Trung ương, trường hợp xác định bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành cho cả lộ trình đến năm 2025, không đề nghị Ngân sách Trung ương hỗ trợ, thì được phép trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sử dụng nguồn làm lương còn dư này để đầu tư các dự án theo quy định của pháp luật.

Hoàn thiện các văn bản quy định về đẩy mạnh tiến độ thực hiện về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập của từng lĩnh vực, bảo đảm tính đồng bộ, kịp thời. Tiếp tục rà soát, tổ chức sắp xếp lại, đổi mới cơ chế hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tài chính kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách, bội chi ngân sách địa phương và mức vay nợ của ngân sách địa phương; có biện pháp tích cực để giảm bội chi; tăng cường kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay và trả nợ, nhất là

đối với các hiệp định vay mới, vay nước ngoài, vay có bảo lãnh của Chính phủ nhằm bảo đảm không vượt quá giới hạn về trần nợ công...

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân bổ vốn đầu tư phát triển theo thứ tự ưu tiên như đã được quy định trong Luật và nghị quyết của Quốc hội có liên quan, ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước; kiên quyết cắt giảm số vốn bố trí không đúng quy định; xử lý nghiêm các trường hợp để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; tuân thủ nghiêm danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong điều hành, phân đấu tăng thu, tiết kiệm chi và sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương còn dư (sau khi đã bảo đảm đủ nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành, giảm yêu cầu hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội; thực hiện sắp xếp các khoản chi để bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2020; bố trí kinh phí đầy đủ cho các chính sách đã ban hành; khi quyết định ban hành các chế độ, chính sách, nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định, phải có báo cáo đánh giá tác động đến ngân sách địa phương và có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính thực hiện trong phạm vi dự toán chi ngân sách địa phương được giao hằng năm và nguồn tài chính khác để thực hiện, Ngân sách Trung ương không hỗ trợ...

Theo lộ trình, từ ngày 01/7/2020, thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,6 triệu đồng/tháng; đồng thời, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng theo quy định (đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo) và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tăng bằng mức tăng lương cơ sở.

Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2020 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2019 còn dư chuyển sang (nếu có); đồng thời, dành 40% tăng thu thực hiện của Ngân sách Trung ương và 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2019, 50% nguồn tăng thu dự toán năm 2020 của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2019, 50% phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập của ngân sách địa phương năm 2020 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2020 và tích lũy cho giai đoạn 2021 - 2025...

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ NỘI VỤ: BÃI BỎ MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ LIÊN TỊCH BAN HÀNH

Ngày 27/11/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân ký ban hành Thông tư số 15/2019/TT-BNV bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ liên tịch ban hành.

Theo Thông tư, bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ liên tịch ban hành sau đây:

Thông tư liên tịch số 125/TT-LB ngày 24/6/1995 của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn việc bàn giao nhiệm vụ, tổ chức và nhân sự bảo hiểm xã hội của hệ thống lao động - thương binh và xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt nam sang Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Thông tư liên tịch số 54/1999/TTLT-BTCCBCP-BTC ngày 29/12/1999 của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu, mức trợ cấp và mức sinh hoạt phí đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và sinh hoạt phí từ nguồn kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước.

Thông tư liên tịch số 72/2000/TTLT-BTCCBCP-BTC ngày 26/12/2000 của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu, mức trợ cấp và sinh hoạt phí đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và sinh hoạt phí từ nguồn kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020./.

Nguồn: moha.gov.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm PGS. TS. Nguyễn Minh Tâm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

* Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Ông Đào Đức Hưởng, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam.

Bà Nguyễn Thanh Thủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam.

* Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

Bà Trần Thị Hương Giang, Kiểm sát viên cao cấp, Trưởng phòng Kiểm sát giải quyết các vụ việc lao động được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật (Vụ 10), kể từ ngày 01/12/2019.

Ông Đinh Văn Sơn, Kiểm sát viên cao cấp, Trưởng phòng Kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (Vụ 12), kể từ ngày 01/12/2019.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Bà Lê Thúy Hằng, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC được bổ nhiệm giữ chức vụ thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC.

Ông Phạm Phú Quốc, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển TPHCM được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận (IPC).

Ông Trần Ngọc Hồ, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV.

Ông Phạm Thiết Hòa, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV.

* Thành phố Hải Phòng:

Ông Lê Lương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra thành phố.

Ông Bùi Văn Vi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp.

Ông Bùi Ngọc Hải, Phó Trưởng ban Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Nguyễn Trí Chinh, Thẩm phán trung cấp, Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Tòa án nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, kể từ ngày 01/12/2019.

*** Tỉnh Hưng Yên:**

Ông Phạm Văn Xương, Trưởng phòng Phát thanh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hưng Yên, kể từ ngày 01/12/2019.

*** Tỉnh Bắc Giang:**

Bà Đỗ Thị Việt Hà được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 01/12/2019.

*** Tỉnh Thái Nguyên:**

Ông Nguyễn Ngọc Sơn được bổ nhiệm giữ chức Tổng Biên tập Báo Thái Nguyên, kể từ ngày 01/12/2019.

*** Tỉnh Cao Bằng:**

Ông Nông Văn Chiêm, Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Cao Bằng được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

*** Tỉnh Quảng Trị:**

Ông Mai Chiêm Trung, Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy Đông Hà được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 02/12/2019.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Lê Trí Thanh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm, kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Bùi Thế An, Trưởng phòng Công chức, viên chức Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa, kể từ ngày 03/12/2019.

*** Tỉnh Đắk Nông:**

Đại tá Hồ Văn Mười, Phó Cục trưởng Cục An ninh nội địa, Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông.

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Đại tá Lê Văn Tuyển, Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Ông Đặng An Thanh, Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, kể từ ngày 01/12/2019.

Ông Nguyễn Hồng Chương, Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Dĩ An được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương.

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Ông Bùi Thái Hùng, Thẩm phán Trung cấp, Phó Vụ trưởng Vụ Công tác phía Nam, Tòa án nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kể từ ngày 01/12/2019.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Ông Nguyễn Thanh Tâm, Trưởng Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp.

*** Tỉnh Vĩnh Long:**

Ông Nguyễn Trung Kiên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long được điều động đến nhận công tác tại Sở Công Thương.

Ông Đặng Văn Lượng, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long được điều động đến công tác tại Đảng bộ thành phố Vĩnh Long giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020; được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT THÀNH VIÊN ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Ngày 03/12/2019, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1737/QĐ-TTg về việc phê duyệt Danh sách thành viên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử và lãnh đạo Tổ công tác giúp việc Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử.

Theo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc làm Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam làm Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, làm Phó Chủ tịch Ủy ban.

Các Ủy viên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử gồm: Bộ trưởng Bộ Công an Đại tướng Tô Lâm; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng; Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Chu Ngọc Anh; Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Thành Hưng; Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Quốc phòng Trung tướng Đặng Vũ Sơn; Quyền Chủ tịch kiêm Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Thiếu tướng Lê Đăng Dũng; Phụ trách Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam Phạm Đức Long; Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam Nguyễn Hải Thanh; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần FPT Trương Gia Bình.

Thủ tướng Chính phủ cũng phê duyệt Danh sách lãnh đạo Tổ công tác giúp việc Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông làm Tổ trưởng.

Các Tổ phó gồm: Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Thành Hưng; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phạm Anh Tuấn và Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp Hồ Sỹ Hùng.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt danh sách thành viên Tổ công tác, thành lập các nhóm thuộc Tổ công tác, trung tập thành viên và huy động chuyên gia.

Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử có chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều phối, đôn

độc, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp có tính chất liên ngành về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử.

Đồng thời, cho ý kiến về các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án liên quan đến xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ; sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ